NGUYỄN THỊ MỸ LỘC (Tổng Chủ biên) – PHẠM VIỆT THẮNG (Chủ biên)
BÙI XUÂN ANH – DƯƠNG THỊ THUÝ NGA – HOÀNG THỊ THINH
HOÀNG THỊ THUẬN – MAI THU TRANG

Cánh Diều

Giáo dục công dân

8

BẢN MẪU

VEPIC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MỸ LỘC (Tổng Chủ biên), PHẠM VIỆT THẮNG (Chủ biên)
BÙI XUÂN ANH, DƯƠNG THỊ THUÝ NGA, HOÀNG THỊ THUẬN,
HOÀNG THỊ THINH, MAI THU TRANG

Giáo dục công dân

8

BẢN MẪU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN THIẾT BỊ - GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Các em đang đọc sách *Giáo dục công dân* 8 với những bài học mới, hướng đến mục tiêu hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Học *Giáo dục công dân* 8, các em thấy tự hào về truyền thống của đất nước Việt Nam; tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới; lao động cần cù, sáng tạo; các em sẽ bảo vệ lẽ phải trong cuộc sống; bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; phòng, chống và ứng phó với bạo lực có thể xảy ra trong gia đình; biết xác định mục tiêu cá nhân; lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với lứa tuổi học sinh; phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; các em sẽ hiểu và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

Nội dung sách được thiết kế theo hoạt động học tập của học sinh. Mỗi bài học trong sách theo một cấu trúc thống nhất, gồm các phần Mở đầu, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng. Với mỗi bài học này, các em sẽ thực hiện các hoạt động học tập trên lớp, dưới sự tổ chức, hướng dẫn của thầy cô giáo để tìm tòi, khám phá kiến thức mới; các em sẽ luyện tập, củng cố để phát triển các năng lực theo yêu cầu của bài học; từ đó vận dụng, đưa những nội dung bài học vào thực tiễn cuộc sống ở nhà, ở trường và xã hội.

Sách *Giáo dục công dân* 8 được biên soạn theo định hướng đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh. Việc đánh giá được thực hiện căn cứ vào các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong mỗi chủ đề bài học. Kết hợp đánh giá biểu hiện về thái độ, hành vi của học sinh trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.

Giáo dục công dân được thực hiện thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục nhất là các môn khoa học xã hội và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, trong đó môn Giáo dục công dân giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục cho học sinh ý thức và hành vi của người công dân.

Khi tham gia vào mỗi hoạt động học tập môn *Giáo dục công dân* lớp 8, các em sẽ học được nhiều điều mới và cùng nhau tiến bộ.

Chúc các em một năm học mới thành công!

CÁC TÁC GIẢ

Em nhớ giữ gìn sạch đẹp, không viết, vẽ vào sách nhé!

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Giới thiệu mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung chính thông qua hoạt động nhằm lôi cuốn học sinh vào quá trình tìm hiểu, khám phá, vận dụng kiến thức mới.

Phần kiến thức mới được thể hiện thông qua kênh chữ, kênh hình nhằm cung cấp thông tin để học sinh dựa vào đó xử lí thông tin thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ đã nêu trong phần mở đầu.

Gồm những câu hỏi, bài tập giúp học sinh củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng, thái độ được hình thành trong phần Khám phá; tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện các phẩm chất và năng lực cần thiết theo yêu cầu của môn học.

Gồm những bài tập để học sinh thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng bài học vào đời sống thực tiễn trong và ngoài giờ học.

Là các câu hỏi, yêu cầu nhằm định hướng nội dung kiến thức trọng tâm của bài học mà học sinh cần hướng tới, đạt được.

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Là phần giải thích nghĩa của các thuật ngữ mới và khó xuất hiện trong sách.

BÀI 1

TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.

MỞ ĐẦU

Trong suốt chiều dài lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã xây dựng nên các truyền thống văn hoá tốt đẹp. Cùng với thời gian, những truyền thống đó đã được kế thừa, phát triển và trở thành niềm tự hào của các thế hệ người Việt. Trong bài hát "Hào khí Việt Nam" sáng tác của nhạc sĩ Vũ Quốc Thắng có đoạn:

Việt Nam ơi, giống hùng thiêng, ngàn năm lưu danh sử sách
Mẹ Âu Cơ, bố Lạc Long Quân, cùng trăm con, xây cơ đồ.

...

Nhà Nam ta, đất với trời bao la, tuyệt nhiên thiên thư còn đó.
Giặc bao phen, khiếp vía chùn tâm can, đất nước ngoan cường, một dải gấm hoa.
Sông Hát, hồn thiêng ơi, ngàn sau cháu con ghi lòng.
Sóng lớn Bạch Đằng giang ơi, vùi thây bao quân xâm lấn.
Lớp lớp người chung tay, dựng xây gấm son san hà.
Cho nước Việt Nam ta, ngàn đời ngút cao hùng thiêng.

...

Em và các bạn hãy tìm trong đoạn trích trên những ca từ thể hiện niềm tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

KHÁM PHÁ

1. Truyền thống của dân tộc Việt Nam

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin 1. Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người, cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang.

(Theo *Thư gửi đồng bào Nam Bộ, Hồ Chí Minh toàn tập (2011), tập 4, NXB Chính trị quốc gia, tr.280-281*)

Thông tin 2. Văn Miếu – Quốc Tử Giám nằm giữa Thủ đô Hà Nội, là biểu tượng muôn đời của văn hiến và trí tuệ Việt. Vườn bia tiến sĩ trong Văn Miếu – Quốc Tử Giám là biểu tượng lưu dấu quá trình hình thành và phát triển của tầng lớp trí thức Nho học Việt Nam, những người đã tiếp thu và phát huy xuất sắc tinh hoa của các nền văn minh phương Đông để sáng tạo ra cả kho tàng văn hiến Hán Nôm giàu tinh thần yêu nước và bản sắc dân tộc. Bia tiến sĩ Văn Miếu còn là bức tranh sinh động về việc tuyển dụng và đào tạo nhân tài, thể hiện ở tư tưởng coi "hiền tài là nguyên khí quốc gia", là nguồn gốc sự hưng thịnh của đất nước. Ngày nay, Văn Miếu – Quốc Tử Giám là nơi Nhà nước tổ chức trao học hàm, học vị cho những trí thức tiêu biểu, khen tặng cho học sinh, sinh viên xuất sắc và tổ chức hội thơ hàng năm vào Rằm tháng Giêng.

(Lược theo *Đoàn Thị Thanh Thuý, Di sản văn hoá Văn Miếu – Quốc Tử Giám với giá trị lịch sử, Tạp chí Văn hoá nghệ thuật số 409, tháng 7-2018, tr.25-28*)

a) Em hãy cho biết những truyền thống nào của dân tộc Việt Nam được nói đến trong các thông tin trên?
b) Hãy chia sẻ về những truyền thống khác của dân tộc Việt Nam mà em biết.
c) Theo em, truyền thống của dân tộc Việt Nam có giá trị như thế nào đối với cá nhân, gia đình, quê hương, đất nước?

- Dân tộc Việt Nam có rất nhiều truyền thống tốt đẹp như: yêu nước, kiên cường; đoàn kết, nhân nghĩa, yêu chuộng hoà bình; cần cù, sáng tạo, vượt khó vươn lên; tôn sư trọng đạo, hiếu học,…
- Truyền thống của dân tộc Việt Nam là nền tảng tạo nên bản sắc văn hoá của dân tộc; là nguồn sức mạnh để dân tộc Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là tiền đề quan trọng để mỗi cá nhân sống tốt, có ích hơn cho cộng đồng, xã hội.

2. Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam

Em hãy quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

1

2

3

4

a) Em hãy mô tả những hành động, việc làm của các nhân vật trong mỗi hình ảnh trên. Những hành động, việc làm đó đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam như thế nào?

b) Hãy kể thêm những biểu hiện khác của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam mà em biết.

Người Việt Nam luôn tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Lòng tự hào về các truyền thống đó được thể hiện thông qua lời nói, hành động, thái độ, cảm xúc,... và được biểu hiện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội như: sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; tích cực, sáng tạo trong học tập, lao động và sản xuất; chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng; yêu quý, trân trọng, bảo vệ các di sản, các giá trị văn hoá của dân tộc; hợp tác, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống;...

3. Giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi

Thông tin. Cô giáo Đoàn Thị Liệp, nguyên giáo viên Ngữ văn Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, hơn nửa đời người gắn bó với bục giảng, mong ước của cô chỉ đơn giản là: "Tôi mong các em chịu học văn, trong văn có đạo đức làm người và sẽ làm xã hội mình tốt đẹp hơn". Thực hiện mong ước đó, Cô giáo Liệp đã biến chiếc áo dài trên lớp thành những bài giảng Ngữ văn trực quan sinh động, thấm đẫm tình yêu đất nước. Với bài Rừng xà nu, cô lên ý tưởng vẽ rừng cây vươn lên cao vút như mũi tên đón nắng, có sức sống mãnh liệt dưới bom đạn, bên cạnh là ngôi nhà đặc trưng Tây Nguyên. Với "Sóng" của Xuân Quỳnh là tà áo dài xanh nước biển với con sóng tung bọt trắng xoá . "Vợ nhặt" là chiếc áo dài có nhiều mảnh vá tái hiện người vợ nghèo của Tràng. Có học trò đã kể: "Con nhớ đến chiếc áo dài của cô, nhớ đến dòng sông Đà xanh màu ngọc bích, rồi từ đó, từng lời giảng của cô cứ tuôn ra trong đầu con và con viết theo".

(Theo VTV3, *Điều ước thứ 7*, ngày 29/8/2015)

Trường hợp. Hưởng ứng cuộc thi viết về "Truyền thống dân tộc trong đời sống thế hệ trẻ" do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện X tổ chức, bạn Minh quyết định lựa chọn viết về truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam. Với Minh, đây là một trong những truyền thống tiêu biểu, quý báu của dân tộc Việt Nam rất cần được giữ gìn và lan toả.

a) Trong thông tin, cô giáo Đoàn Thị Liệp đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc như thế nào?

b) Em hãy nhận xét suy nghĩ và hành động của Minh trong trường hợp trên.

c) Em học được điều gì từ việc làm của cô giáo Liệp và bạn Minh?

Mỗi người cần tìm hiểu, tôn trọng, giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc bằng những việc làm cụ thể và phù hợp như:

- Tự giác, sáng tạo trong học tập và lao động; đoàn kết với mọi người và giúp đỡ nhau trong cuộc sống; tích cực vận động bạn bè, người thân tham gia hoạt động cộng đồng, hoạt động tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hoá, lịch sử của dân tộc;...
- Phê phán, đấu tranh với những hành vi làm tổn hại đến truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

LUYỆN TẬP

① Em đồng ý hay không đồng ý với nhận định nào dưới đây? Vì sao?

A. Giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy là truyền thống của dân tộc Việt Nam.

B. Những hoạt động văn hoá, nghệ thuật, lễ hội truyền thống của quê hương là một phần của truyền thống dân tộc Việt Nam.

C. Tự hào về tổ tiên, dòng họ, gia đình của mình chính là tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

D. Truyền thống của dân tộc Việt Nam là vô cùng quý giá nên cần phải giữ gìn cẩn thận và hạn chế việc tuyên truyền, quảng bá.

② Em hãy nêu những việc em đã làm được, những việc chưa làm được và cách khắc phục để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam theo gợi ý sau:

Tên truyền thống	Việc đã làm được	Việc chưa làm được và cách khắc phục

③ Em hãy xử lí các tình huống sau

a. Khi đọc thông tin, năm 2014 đại diện Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) đã trao Bằng vinh danh Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, là di sản văn hoá phi vật thể thứ 8 của Việt Nam được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá đại diện của nhân loại và được bảo vệ ở cấp độ quốc tế, bạn Q cho rằng Đờn ca tài tử Nam Bộ là một loại hình nghệ thuật dân tộc của địa phương được vinh danh chứ không phải là truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Em có đồng tình với ý kiến của Q không? Vì sao?

b. Sau hai lần đạt giải cao trong cuộc thi Tin học văn phòng thế giới dành cho học sinh, sinh viên ở độ tuổi từ 13 đến 22, bạn G đã chia sẻ với các bạn trong lớp "Mỗi lần tham gia dự thi ở nước ngoài, khi Việt Nam được nêu tên trên trường quốc tế, mình rất tự hào vì đã góp phần phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam". Nghe G chia sẻ, nhiều bạn băn khoăn không biết việc G đạt giải quốc tế thì liên quan gì đến truyền thống của dân tộc.

Em nhận xét như thế nào về ý kiến của các bạn trong lớp của G?

VẬN DỤNG

① Em hãy vẽ tranh hoặc sáng tác thơ, viết truyện, viết kịch,... về chủ đề: Việt Nam trong trái tim em và chia sẻ trước lớp.

② Em hãy tham gia một hoạt động giới thiệu về truyền thống dân tộc Việt Nam do nhà trường, địa phương tổ chức và ghi lại cảm xúc, bài học rút ra cho bản thân từ hoạt động đó.

BÀI 2

TÔN TRỌNG SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC DÂN TỘC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
- Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
- Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
- Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.

MỞ ĐẦU

Mỗi quốc gia, dân tộc trên thế giới đều có những điểm khác biệt, được thể hiện ở điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phương thức sinh hoạt, chủng tộc, sắc tộc, văn hoá,… Điều đó đã tạo nên sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

Em hãy đoán tên các quốc gia dựa trên những biểu tượng văn hoá – lịch sử của các quốc gia đó qua các hình dưới đây:

KHÁM PHÁ

1. Biểu hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin 1. Ngày 16/11/1995, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) đã thông qua Ngày Quốc tế Khoan dung và lấy ngày 16/11 hằng năm để kỉ niệm Ngày Quốc tế Khoan dung. Đại diện của 185 quốc gia đã kí vào bản Tuyên bố đưa ra tại Hội nghị toàn thể lần thứ 28 của UNESCO, theo đó cam kết: "Tôn trọng, chấp nhận và hiểu đúng sự đa dạng, phong phú các nền văn hoá của thế giới, những hình thức tự biểu hiện và những khả năng thể hiện cá tính của con người". Các quốc gia cũng công nhận một thực tế là con người khác nhau về hình dáng bên ngoài, địa vị, lời nói, cách ứng xử và các giá trị, song đều có quyền được sống trong hoà bình và duy trì cá tính của riêng mình.

(Theo *dangcongsan.vn, Ngày Quốc Tế Khoan Dung,* 16/11/2014)

Thông tin 2. Trang phục của mỗi quốc gia trong cộng đồng ASEAN chứa đựng những nét văn hoá khác nhau, thể hiện bản sắc của đất nước.

Với người Cam-pu-chia, trang phục truyền thống có tên gọi là Sam-pot. Trang phục này có nhiều loại khác nhau thể hiện nét riêng của mỗi vùng miền, Sam-pot thường là một tấm lụa dài và rộng được dùng để quấn xung quanh thắt lưng, giúp tôn dáng người phụ nữ khi mặc và được sử dụng như trang phục gia truyền trong nhà, trong tiệc cưới, ma chay, trong đón năm mới. Sự độc đáo về trang phục truyền thống của người Sin-ga-po chính là Ba-ju Ke-ba-ya. Trang phục này gồm váy và một chiếc áo dài được trang trí công phu với hoa văn tôn lên vẻ e lệ, nhu mì cho người con gái. Ngày nay, trang phục này được cách tân khi kết hợp áo với quần bò hoặc chân váy ngắn để sử dụng rộng rãi hơn trong cuộc sống hằng ngày. Trang phục truyền thống của người Lào rất đặc biệt, có tên gọi là Sinh (dành cho nữ giới) và Sa-long (dành cho nam giới). Trang phục được thiết kế với với nhiều màu sắc khác nhau để phù hợp với hoàn cảnh cũng như những ngày lễ truyền thống.

(Theo Quang Vinh, *Khám phá nét đẹp trang phục truyền thống các quốc gia ASEAN, Tạp chí con số sự kiện, Kì I+II,* 01/2022)

a) Theo em, sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới được biểu hiện như thế nào trong các thông tin trên?

b) Hãy kể thêm những biểu hiện khác về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới mà em biết.

Xuất phát từ yếu tố địa lí, chủng tộc, lịch sử hình thành, phát triển, các dân tộc có sự đa dạng về phương thức sinh hoạt, ngôn ngữ, chữ viết, màu da, truyền thống, phong tục, tập quán, ẩm thực, trang phục, nghệ thuật, kiến trúc,...

2. Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin 1. **Tuyên ngôn thế giới về đa dạng văn hoá năm 2001**

Điều 3 (trích)

Đa dạng văn hoá mang đến nhiều cơ hội lựa chọn hơn cho tất cả mọi người; nó là một trong những căn nguyên của phát triển, được hiểu không chỉ dưới góc độ tăng trưởng kinh tế đơn thuần mà còn được hiểu như một phương tiện đạt được sự tồn tại mãn nguyện hơn về trí tuệ, tình cảm, đạo đức cũng như tinh thần.

Thông tin 2. Trong thời kì dịch bệnh COVID-19, dù bị tác động không nhỏ bởi dịch bệnh, nhưng cách Việt Nam ứng xử thân thiện, hết mình với công dân các quốc gia khác đã thể hiện giá trị văn hoá của con người Việt Nam như sự cởi mở, bao dung, không hẹp hòi, kì thị. Người nước ngoài đến Việt Nam du lịch hay công tác, bị nhiễm COVID-19 đều được đội ngũ y, bác sĩ, chuyên gia y tế điều trị tận tình, chu đáo. Chính phủ cũng đã chỉ thị nghiêm cấm các hành vi phân biệt đối xử, từ chối phục vụ người nước ngoài trong thời gian xảy ra dịch bệnh. Đại sứ Vương quốc Anh tại Việt Nam đã gửi lời cảm ơn chân thành tới Chính phủ và các y, bác sĩ Việt Nam đã hỗ trợ, giúp đỡ công dân Anh trong thời gian dịch bệnh. Bằng chính sách tôn trọng đa dạng văn hoá, Việt Nam đã chủ động và có trách nhiệm hợp tác góp phần xây dựng nhận thức sâu đậm trong cộng đồng quốc tế về một đất nước Việt Nam đổi mới thành công.

(Theo *Lê Thị Thảo Trang, Vai trò của ngoại giao văn hoá đối với Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-19, Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn, số 78 (8/2021), tr.78-90*)

a) Từ thông tin 1, em hãy phân tích ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nên văn hoá trên thế giới.

b) Từ thông tin 2, theo em, việc tôn trọng sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới mang lại những lợi ích gì cho Việt Nam.

Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới sẽ làm cho văn hoá nhân loại thêm phong phú, đặc sắc; tạo nền tảng để các dân tộc trên thế giới giao lưu, học hỏi, hợp tác với nhau; giúp cho các nước có cơ hội vươn lên phát triển, góp phần thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc và bảo vệ nền hoà bình trên thế giới.

3. Thực hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới

Em hãy đọc các tình huống và trả lời câu hỏi

Tình huống 1. Học sinh lớp 8A tranh luận về những việc làm thể hiện tôn trọng sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. Liên cho rằng: Cần chủ động tìm hiểu nền văn hoá của các nước khác để có cách giao tiếp, ứng xử phù hợp. Hoàng đồng tình với Liên và bổ sung thêm: Nên tích cực giao lưu, học hỏi các nền văn hoá trên thế giới. Ngược lại, Bình cho rằng không nên học hỏi các nền văn hoá trên thế giới, bởi vì điều này sẽ làm cho mỗi quốc gia mất đi bản sắc riêng.

Tình huống 2. Bạn T cho rằng chỉ nên học tập, tiếp thu văn hoá của các nước phát triển. Với những nước nghèo, lạc hậu, chậm phát triển thì không có gì đáng học tập, không cần tôn trọng. Bạn thân của T phản đối vì cho rằng mỗi quốc gia, dân tộc đều đáng được tôn trọng, cho dù khác nhau về trình độ phát triển.

a) Em nhận xét như thế nào về ý kiến của các nhân vật trong mỗi tình huống trên?

b) Hãy kể về một việc em đã làm thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

Chúng ta cần tôn trọng các dân tộc khác, cũng như bản sắc và giá trị văn hoá riêng có của họ, không chê bai, công kích, không phân biệt, kì thị, luôn học hỏi lẫn nhau và đối xử với nhau một cách chân thành.

LUYỆN TẬP

① Em đồng ý hay không đồng ý với nhận định nào dưới đây? Vì sao?

A. Tất cả các dân tộc tạo nên sự đa dạng và giàu có của những nền văn minh và văn hoá, tạo nên di sản chung của loài người.

B. Các dân tộc chỉ thể hiện bản sắc, giá trị văn hoá của mình thông qua lễ hội, phong tục, tập quán cổ truyền.

C. Sự đa dạng về ngôn ngữ và chữ viết sẽ làm cho việc giao lưu giữa các quốc gia khó khăn hơn, do đó, cần loại bỏ một số ngôn ngữ và thống nhất một loại chung cho tất cả các quốc gia.

D. Không có nền văn hoá lớn và nền văn hoá nhỏ, chỉ có các nền văn hoá khác nhau.

E. Nhận xét, đánh giá người khác dựa trên cơ sở sắc tộc là không tôn trọng sự đa dạng giữa các dân tộc.

② Em hãy lấy ví dụ về bản sắc văn hoá của một dân tộc mà em biết và làm rõ ý nghĩa của việc tôn trọng bản sắc văn hoá dân tộc đó.

③ Em sẽ làm gì để thể hiện việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc trong mỗi trường hợp dưới đây?

A. Chứng kiến một số bạn trong lớp có lời nói và hành động thể hiện sự kì thị văn hoá giữa các dân tộc.

B. Thấy bạn của mình nhận xét không đúng về trang phục của các dân tộc khác.

④ Em hãy xử lí các tình huống sau

a. Công ty A kí kết hợp tác với một công ty nước ngoài. Khi các nhân viên của công ty nước ngoài tới làm việc tại Công ty A thì một số nhân viên có ý né tránh tiếp xúc.

Em hãy nhận xét hành vi của nhân viên văn phòng Công ty A. Nếu là đồng nghiệp của các nhân viên này, em sẽ ứng xử như thế nào?

b. M rất thích tìm hiểu về các nền văn hoá khác nhau của các dân tộc trên thế giới. M mong muốn khi có điều kiện sẽ đến nhiều quốc gia để khám phá về văn hoá và giới thiệu những nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam.

Em nhận xét gì về sở thích, mong muốn của M?

Theo em, M nên làm gì để thực hiện mong muốn của mình?

VẬN DỤNG

① Em cùng các bạn hãy thiết kế báo tường hoặc tập san về chủ đề: Tôn trọng sự đa dạng ẩm thực của các dân tộc trên thế giới.

② Em hãy viết một bài thể hiện ý kiến của mình đối với việc kì thị, phân biệt chủng tộc, văn hoá.

BÀI 3

LAO ĐỘNG CẦN CÙ, SÁNG TẠO

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.
- Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.
- Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.
- Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.

MỞ ĐẦU

Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay, cần cù, sáng tạo trong lao động là yếu tố làm tăng năng suất, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy sự phát triển. Nếu không lao động cần cù, sáng tạo, mỗi người và xã hội sẽ bị chậm bước tiến so với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của thời đại.

Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về sự cần cù, sáng tạo trong lao động.

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin 1

TRẦN ĐẠI NGHĨA – NHÀ CHẾ TẠO VŨ KHÍ TÀI NĂNG (1913 – 1997)

Thiếu tướng Giáo sư Viện sĩ Trần Đại Nghĩa, chính tên là Phạm Quang Lễ, sinh ra ở tỉnh Vĩnh Long. Sau khi tốt nghiệp Trung học ở Sài Gòn, năm 1935 ông tiếp tục học các Trường Đại học Kĩ thuật điện, Viện Nghiên cứu máy bay và Đại học Xoóc-bon. Sau đó, ông làm việc ở công trường cầu cống, xưởng chế tạo máy bay vũ khí quân giới,… Năm 1942, ông sang Đức làm việc trong xưởng chế tạo máy bay và Viện Nghiên cứu vũ khí.

Súng không giật (SKZ)

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp, ông đã về nước cùng với Người, được giao chức Cục trưởng Cục Quân giới. Trong kháng chiến chống Pháp, ông đã sáng chế được các vũ khí súng không giật (SKZ), súng ba dô ca,… góp phần quan trọng về quân khí để giết giặc,… Trong hoàn cảnh khắc nghiệt của chiến tranh và tình trạng lạc hậu về mọi mặt, ông đã tận dụng các phương tiện hiện có để góp phần quan trọng cho sự nghiệp giữ nước và dựng nước. Năm 1948, ông được phong hàm Thiếu tướng, năm 1952, được tuyên dương Anh hùng lao động. Trong dịp này Bác Hồ đã khen ngợi: Kĩ sư Nghĩa rất giỏi khoa học máy, nhưng khi thực hành thì không "máy móc".

(Theo *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam – NXB Giáo dục, 2005, tr.347*)

Thông tin 2. Mùa hè năm 1911, Bác đặt chân lên đất Pháp. Tiếng Pháp là một "trở ngại" trong bước đầu đi tìm đường cứu nước, cứu dân của Bác. Bác hiểu ngay rằng mình phải giao thiệp bằng tiếng Pháp để làm ăn sinh sống, để học tập và hoạt động cách mạng. Nhờ động cơ học tập đúng đắn và mạnh mẽ đó nên Bác đã nhanh chóng tìm ra được nhiều cách học thông minh, sáng tạo. Ngay trên chuyến tàu sang Pháp, Bác đã tranh thủ lúc rảnh rỗi để học đọc và viết tiếng Pháp với hai người lính trẻ được giải ngũ trở về Pháp. Họ cho Bác mượn những quyển sách nho nhỏ bằng tiếng Pháp. Khi đến thành phố Lơ Ha-vơ-rơ, Bác học tiếng với cô Sen. Tóm lại, những người xung quanh dạy Bác học. Muốn biết một vật nào đó tiếng Pháp gọi là gì, Bác chỉ vật ấy rồi hỏi, xong viết vào mảnh giấy, dán vào chỗ hay để ý nhất, để vừa làm việc vừa học được. Có khi viết chữ vào cánh tay. Tối đi làm về, Bác rửa tay rồi lại viết các chữ khác. Học được chữ nào, Bác ghép câu dùng ngay. […]

Bác làm quen với chủ bút tờ báo "Đời sống thợ thuyền". Bác ngỏ ý muốn viết bài nhưng ngại vì tiếng Pháp còn kém. Chủ bút bảo: "Điều đó không ngại, có thế nào anh viết thế ấy. Tôi sẽ chữa bài cho anh trước khi đưa in. Anh không cần viết dài; năm sáu dòng cũng được". Viết xong bài, Bác chép thành hai bản, một bản giữ lại. Lần sung sướng nhất trong đời viết văn, làm báo của Bác là bài đầu tiên được đăng trên tờ "Đời sống thợ thuyền". Năm ấy là năm 1917. Bác đã so lại xem đúng sai chỗ nào, toà báo sửa cho như thế nào. Sau này, khi thấy đã bớt sai, ông chủ bút lại bảo: "Bây giờ anh viết dài một tí, viết độ bảy tám dòng". Rồi cứ thế, Bác viết được cả một cột báo, có khi dài hơn. Lúc ấy, người chủ bút (là bạn thân của Bác) lại bảo viết ngắn lại. Rút ngắn cũng khó như kéo dài. Nhờ kiên trì rèn luyện nên Bác đã thành công.

(Theo *Kể chuyện Bác Hồ, Tập 2, NXB giáo dục Việt Nam, H., 2014, tr. 221-222*)

a) Em hãy cho biết sự cần cù, sáng tạo trong lao động được thể hiện như thế nào trong từng thông tin trên.
b) Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của sự cần cù, sáng tạo trong lao động.

- Cần cù trong lao động là sự chăm chỉ một cách thường xuyên, không ngại khó khăn, gian khổ.
- Sáng tạo trong lao động là luôn chủ động suy nghĩ để cải tiến, đổi mới trong quá trình lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.
- Biểu hiện của cần cù trong lao động:
  - Chăm chỉ, nỗ lực vươn lên trong học tập và cuộc sống.
  - Tích cực trau dồi bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.
- Biểu hiện của sáng tạo trong lao động:
  - Luôn suy nghĩ, cải tiến tìm tòi cái mới.
  - Tìm cách giải quyết tối ưu để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

2. Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

ĐẶNG VĂN NGỮ – NHÀ KHOA HỌC LỚN

Bác sĩ, giáo sư, nhà nghiên cứu Kí sinh trùng học Đặng Văn Ngữ sinh năm 1910 tại Huế (Thừa Thiên – Huế), mất năm 1967 tại chiến trường khu V. Trước Cách mạng tháng Tám, khi đang học ở Đại học Y khoa Hà Nội, ông được cử sang Nhật nghiên cứu thêm ở Viện Vi trùng – Kí sinh trùng tại thủ đô Tô-ky-ô.

Năm 1949, theo tiếng gọi của Tổ quốc và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông về nước tham gia kháng chiến. Trong phòng thí nghiệm đơn sơ bằng tre, nứa, lá giữa núi rừng Việt Bắc (Chiêm Hoá, Tuyên Quang), ông đã nghiên cứu và sản xuất thành công thuốc kháng sinh, nước lọc pê-ni-xi-lin chế từ giống nấm ông đem từ Nhật về, phục vụ kịp thời cho thương, bệnh binh trên các chiến trường, nhất là trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Lúc bấy giờ, do hoàn cảnh hết sức thiếu thốn, "cơm không đủ no, áo không đủ mặc" nên bệnh tật có điều kiện phát sinh. Mặt khác, trong chiến đấu, bộ đội ta bị thương vong không ít. Vì vậy, thuốc men dành cho điều trị, đặc biệt là các loại thuốc kháng sinh hết sức cần thiết nhưng cũng đặc biệt khan hiếm. Trong bối cảnh đó, việc sản xuất được "nước lọc pê-ni-xi-lin" của ông có ý nghĩa đặc biệt lớn. Chính những liều thuốc pê-ni-xi-lin này của ông sau đó đã có mặt khắp các chiến trường giúp làm lành vết thương của chiến sĩ và đồng bào ta, góp phần đắc lực cho công cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi.

(Theo *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam – NXB Giáo dục, 2005, tr. 356, 357*)

a) Em hãy cho biết những việc làm nào của Giáo sư Đặng Văn Ngữ thể hiện sự cần cù, sáng tạo? Những việc làm đó mang lại kết quả gì?

b) Theo em, cần cù, sáng tạo trong lao động có ý nghĩa như thế nào?

Cần cù, sáng tạo trong lao động giúp con người:

- Hoàn thiện và phát triển phẩm chất, năng lực để nâng cao hiệu quả lao động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.
- Được yêu quý, tôn trọng.

3. Thực hiện lao động cần cù, sáng tạo

Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1. An có thành tích học tập tốt. Khi giải quyết những bài tập, những vấn đề giáo viên đặt ra, An luôn đặt câu hỏi "tại sao?", "làm thế nào?" và trao đổi cùng thầy cô, bạn bè hoặc tìm thêm thông tin từ sách, báo, tạp chí, Internet,... để tìm cách giải quyết.

Trường hợp 2. Cuối tuần, thấy bố dọn dẹp, sắp xếp các chậu cây cảnh, M liền lấy mấy chai nhựa không dùng nữa trong bếp để làm những chậu hoa nhỏ, xinh xắn trang trí trong sân vườn.

a) Theo em, bạn An đã thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong học tập như thế nào?

b) Em hãy cho biết, bạn M đã thể hiện sự sáng tạo trong lao động như thế nào. Hãy kể thêm những cách sáng tạo trong lao động khác mà em biết.

Rèn luyện sự cần cù, sáng tạo, công dân – học sinh cần:

- Chủ động học tập, lao động.
- Yêu quý lao động, khiêm tốn tìm hiểu, học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong học tập, lao động.
- Phê phán những biểu hiện lười biếng, ỷ lại trong học tập, lao động.

LUYỆN TẬP

① Trong những việc làm dưới đây, việc làm nào thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong học tập, lao động? Vì sao?

A. Làm đề cương ôn tập các môn học bằng sơ đồ tư duy.

B. Vẽ tự do trên tường đường phố.

C. Lập bảng kế hoạch thực hiện việc nhà trong một tháng.

D. Học tiếng Anh qua các bài hát.

E. Trao đổi kinh nghiệm học tập với các bạn trong lớp.

G. Tìm nhiều cách khác nhau để giải quyết một vấn đề giáo viên đưa ra.

H. Sử dụng túi vải thay túi ni-lông khi đi mua hàng.

② Trong giờ làm việc nhóm, bạn A nói riêng với bạn B: "Nhóm mình có bạn H học giỏi nên chúng mình không cần suy nghĩ hay làm gì đâu, vì đã có bạn H làm hết rồi".

a) Theo em, lời nói của bạn A như vậy có đúng không? Vì sao?

b) Nếu em là bạn B, em sẽ nói gì với A?

③ Thấy khách đến cửa hàng bánh của mình ngày càng giảm, anh T đã nghĩ ra nhiều cách để thu hút khách như: bổ sung thêm nhiều vị mới, thiết kế lại nhãn dán, giảm giá, tích điểm đổi quà,…

Em nhận xét thế nào về việc làm của anh T? Hãy kể thêm những việc làm thể hiện sự sáng tạo trong lao động mà em biết.

④ Ca dao Việt Nam có câu:

"Đời người có một gang tay

Ai hay ngủ ngày còn được nửa gang".

Em hãy cùng bạn thảo luận và chia sẻ về ý nghĩa của câu ca dao trên.

VẬN DỤNG

① Em hãy sưu tầm những bài báo, hình ảnh, tư liệu về những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động để xây dựng thành tập san trưng bày tại lớp.

② Em hãy chia sẻ một việc làm thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động của em với bạn bè, thầy cô trong lớp.

BÀI 4

BẢO VỆ LẼ PHẢI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.
- Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.
- Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.

MỞ ĐẦU

Ai cũng mong muốn hướng đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Để đạt được điều đó, chúng ta cần tôn trọng và bảo vệ lẽ phải.

Em hãy kể tên những việc làm đúng, làm sai của học sinh trong việc thực hiện nội quy trường học. Theo em, với những việc làm đúng, làm sai đó, chúng ta cần có thái độ như thế nào?

KHÁM PHÁ

1. Sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải

Em hãy quan sát hình ảnh, đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

CHU VĂN AN VÀ THẤT TRẢM SỚ

Chu Văn An (1292 – 1370), người Thanh Đàm (nay là làng Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội), là nhà giáo, thầy thuốc, đại quan dưới triều Trần. Chu Văn An tính cương nghị, thẳng thắn, sửa mình trong sạch, không cầu lợi lộc. Ông được vua Minh Tông mời làm Quốc Tử giám tư nghiệp, dạy thái tử học. Đến đời vua Dụ Tông, vua ham chơi, lười chính sự, quyền thần nhiều kẻ làm trái phép nước. Chu Văn An khuyên can nhưng vua không nghe, bèn dâng sớ xin chém bảy tên nịnh thần, đều là những kẻ quyền thế được vua yêu. Người bấy giờ gọi là "Thất trảm sớ".

Sau khi dâng "Thất trảm sớ" nhưng không được vua trả lời, Chu Văn An rời kinh thành về vùng đất Chí Linh (Hải Dương) mở trường tiếp tục dạy học. Dù ở xa, nhiều học trò cũ làm quan vẫn về thăm ông. Khi học trò về thăm, ai làm điều gì chưa đúng phép, ông vẫn nghiêm khắc dạy bảo. Điều này khiến học trò càng thêm kính mến.

(Theo *Đại Việt sử kí toàn thư: Bản in Nội các quan bản – Mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697), NXB Khoa học xã hội và Công ty Văn hoá Đông A, 2010, quyển VII Đại Việt sử kí bản kỉ toàn thư, tr.300*)

a) Em hãy chỉ rõ hành động, việc làm, lời nói thể hiện việc bảo vệ lẽ phải của các nhân vật trong mỗi hình ảnh trên.

b) Em hãy cho biết tại sao thầy giáo Chu Văn An lại dâng "Thất trảm sớ"? Theo em, việc làm đó có phải là bảo vệ lẽ phải không?

c) Em hiểu thế nào là bảo vệ lẽ phải? Vì sao chúng ta cần bảo vệ lẽ phải?

- Lẽ phải là những điều đúng đắn, được xác định dựa trên những quy ước chung của con người, phù hợp với quy tắc, chuẩn mực và lợi ích chung của xã hội.
- Bảo vệ lẽ phải là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn.
- Bảo vệ lẽ phải giúp con người có cách ứng xử phù hợp; làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội; góp phần thúc đẩy xã hội ổn định và phát triển.

2. Thực hiện việc bảo vệ lẽ phải

Em hãy đọc các trường hợp, tình huống và trả lời câu hỏi

Trường hợp. Vào năm 2020, khi tình hình dịch bệnh COVID-19 có những diễn biến phức tạp cả trong nước và trên thế giới, nhiều kẻ xấu đã lợi dụng mạng xã hội để tung tin bịa đặt về số lượng người bị nhiễm bệnh, thậm chí là những ca tử vong tại Việt Nam. Thấy nhiều bạn của mình chia sẻ tin tức sai lệch về tình hình dịch bệnh trên mạng xã hội, X nhắc nhở mọi người không nên chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng.

Tình huống 1. Phát hiện cửa hàng của bà K sử dụng các chất độc hại trong quá trình chế biến và bảo quản thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khoẻ của người tiêu dùng, bạn P định báo lên các cơ quan có thẩm quyền thì người thân khuyên không nên làm như vậy, vì việc đó không liên quan đến mình.

Tình huống 2. Biết bạn thân của mình dạo gần đây bỏ bê học tập, có lần còn bỏ tiết đi chơi nhưng H vẫn coi như không biết gì. Khi cô giáo chủ nhiệm hỏi về tình hình của bạn, H đã trả lời: "Em không biết ạ!".

a) Em hãy nhận xét cách ứng xử của các bạn học sinh trong mỗi trường hợp và tình huống trên.

b) Nếu là bạn của P và H, em sẽ làm gì để bảo vệ lẽ phải?

Là học sinh, các em cần tôn trọng, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn; biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của bản thân theo hướng tích cực; không chấp nhận và làm những việc sai trái; lên án, phê phán với những hành vi sai trái, không phù hợp lẽ phải.

LUYỆN TẬP

① Em hãy liệt kê những việc làm thể hiện việc bảo vệ lẽ phải ở nhà, ở trường và ngoài xã hội.

② Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?

A. Thấy nhà hàng xóm tổ chức đánh bạc, anh S báo cáo với chính quyền.

B. Biết người thân tàng trữ ma tuý trái phép, chị H đã che giấu khi cơ quan công an đến điều tra.

C. Biết cửa hàng của bà X thường xuyên cân hàng thiếu cho khách, chị P đã nhắc nhở bà X.

D. Biết ngày mai là thi cuối kì, D không ôn bài mà chuẩn bị tài liệu để mang vào phòng thi.

③ Em hãy đọc các tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi

a. Gần đây, H thường bỏ tiết để đi chơi điện tử. Nhiều lần, H rủ bạn thân là K đi cùng nhưng K không đi. K khuyên bạn không nên bỏ học và chơi các trò chơi điện tử bạo lực nhưng H không nghe.

Em hãy nhận xét việc làm của các bạn học sinh trên. Nếu chứng kiến việc làm của H, em sẽ khuyên H như thế nào?

b. Hàng xóm nhà T thường gây ồn ào, to tiếng, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình T và mọi người xung quanh. Bố mẹ của T không dám góp ý vì sợ mất lòng.

Nếu là T, em sẽ làm gì?

④ Em hãy bình luận quan điểm: Để bảo vệ lẽ phải, chúng ta cần phải có tinh thần khách quan, lòng kiên trì và dũng cảm.

VẬN DỤNG

① Em hãy sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ nói về việc bảo vệ lẽ phải và chia sẻ ý nghĩa của mỗi câu ca dao, tục ngữ đó.

② Em hãy vẽ một bức tranh hoặc xây dựng tiểu phẩm theo chủ đề: Bảo vệ lẽ phải.

BÀI 5

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.

MỞ ĐẦU

Hiện nay, vấn đề ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên diễn ra ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Vì vậy, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là trách nhiệm của mỗi chúng ta.

Em hãy chia sẻ một thông điệp về chủ đề: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên với các bạn trong lớp.

KHÁM PHÁ

1. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Em hãy đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

Thông tin 1. Hiện nay, Trái Đất – ngôi nhà chung của chúng ta với gần 8 tỉ người sinh sống, đang phải oằn mình gánh chịu những hậu quả nặng nề do tình

trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường. Tình trạng "lá phổi xanh" của Trái Đất ngày càng loang lổ do nạn phá rừng gia tăng tại nhiều quốc gia. Tình trạng nóng lên của Trái Đất với nhiệt độ trung bình tăng lên, bởi lượng CO_2 và khí thải gây hiệu ứng nhà kính ngày càng gia tăng. Nhiệt độ tăng cao cũng khiến cho băng tan nhanh hơn. Tình trạng nước biển dâng sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống hàng tỉ người trên Trái Đất, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, quy hoạch đô thị và cuộc sống của người dân. Do vậy, vấn đề bảo vệ môi trường không còn là vấn đề riêng của một quốc gia mà còn là vấn đề cấp bách của toàn nhân loại. Ngày 05/6/1972 tại Xtốc-khôm (Thuỵ Điển), các nhà khoa học và đại diện chính phủ nhiều nước đã họp Hội nghị môi trường thế giới đầu tiên với sự tham gia của hơn 100 quốc gia và tổ chức quốc tế với khẩu hiệu "Con người hãy cứu lấy cái nôi của chúng ta", sau đó thế giới coi ngày 05/6 hằng năm là ngày Môi trường thế giới.

Việt Nam cũng đang phải đối diện với nhiều vấn đề môi trường gay gắt như nạn phá rừng, xói mòn đất, ô nhiễm không khí, việc khai thác quá mức nguồn tài nguyên ven biển đe doạ tới các hệ sinh thái, sự đa dạng sinh học và sự cạn kiệt nguồn gen, tình trạng nước biển dâng,... Những vấn đề này đã đặt ra thách thức đối với sự phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam trong thời gian tới.

(Theo *PGS.TSKH Trần Nguyễn Tuyên, Một số vấn đề về môi trường ở Việt Nam hiện nay – thực trạng và giải pháp, Trang thông tin điện tử Hội đồng lí luận trung ương,* ngày 25/3/2021)

Thông tin 2. Nguồn tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa rất quan trọng trong phát triển kinh tế. Cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội, nguồn tài nguyên trên thế giới đang đối mặt với nguy cơ cạn kiệt. Ở nước ta, các tài nguyên thiên nhiên đang diễn biến theo chiều hướng xấu, tiếp tục bị thu hẹp cả về số lượng và chất lượng. Đây là hệ quả kéo dài của hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách thiếu hợp lí, cùng với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên lãng phí. Chúng ta đang đối mặt với nhiều thách thức về cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên sau một thời gian dài khai thác tài nguyên thô, kĩ năng và năng suất lao động thấp, giá rẻ. Tài nguyên rừng bị thu hẹp; tài nguyên đa dạng sinh học suy giảm mạnh và các loài sinh vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng rất cao; cạn kiệt và thiếu hụt nghiêm trọng nguồn nước; tài nguyên khoáng sản đang dần cạn kiệt; tài nguyên đất nông nghiệp bị giảm do chuyển sang phục vụ công nghiệp và dịch vụ; đất bị hạn hán, nhiễm mặn, hoang mạc hoá ngày một tăng;...

(Theo *bài viết Những vấn đề môi trường cấp bách của Việt Nam: Thực trạng, xu thế, thách thức và giải pháp, Tạp chí của Ban Tuyên giáo trung ương, ngày 27/11/2021*)

(Theo *Thông tấn xã Việt Nam*, ngày 26/9/2021)

a) Em hãy nêu những hậu quả của tình trạng ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên trong các thông tin và hình ảnh trên.

b) Vì sao chúng ta cần phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

- Môi trường và tài nguyên thiên nhiên có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.
  - Môi trường trong lành góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của con người.
  - Tài nguyên thiên nhiên là nguồn lực cần thiết cho sự phát triển kinh tế – xã hội.
- Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên để giữ cho môi trường trong lành, đảm bảo cung cấp nguồn tài nguyên thiên nhiên cho sự phát triển của đất nước trong hiện tại và tương lai.

2. Một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Em hãy đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

Hiến pháp 2013

Điều 63 (trích)

1. Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lí, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lí nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại.

Luật Bảo vệ môi trường 2020

Điều 4. Nguyên tắc bảo vệ môi trường (trích)

1. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường (trích)

1. Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kĩ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lí đạt quy chuẩn kĩ thuật môi trường ra môi trường.

9. Che giấu hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch, thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.

Luật Tài nguyên nước 2012

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm (trích)

1. Đổ chất thải, rác thải, đổ hoặc làm rò rỉ các chất độc hại vào nguồn nước và các hành vi khác gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

2. Xả nước thải, đưa các chất thải vào vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; xả nước thải chưa qua xử lí hoặc xử lí chưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kĩ thuật vào nguồn nước.

Luật Lâm nghiệp 2017

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp (trích)

1. Chặt, phá, khai thác, lấn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật.

3. Săn, bắt, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng trái quy định của pháp luật.

Luật Thuỷ sản 2017

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thuỷ sản (trích)

1. Huỷ hoại nguồn lợi thuỷ sản, hệ sinh thái thuỷ sinh, khu vực tập trung sinh sản, khu vực thuỷ sản còn non tập trung sinh sống, nơi cư trú của các loài thuỷ sản.

7. Sử dụng chất, hoá chất cấm, chất độc, chất nổ, xung điện, dòng điện, phương pháp, phương tiện, ngư cụ khai thác có tính huỷ diệt, tận diệt để khai thác nguồn lợi thuỷ sản.

Luật Khoáng sản 2010

Điều 8. Những hành vi bị cấm (trích)

1. Lợi dụng hoạt động khoáng sản xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Lợi dụng thăm dò để khai thác khoáng sản.

3. Thực hiện điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, hoạt động khoáng sản khi chưa được cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Hình 1. Chôn lấp chất thải trái phép

Hình 2. Nhà máy xả thải trái phép ra sông

Hình 3. Chặt phá rừng phòng hộ tại Gia Lai

a) Em hãy chỉ ra các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên được nhắc đến trong mỗi hình ảnh trên.

b) Em hãy nêu các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:

- Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân, cơ quan, tổ chức.
- Nghiêm cấm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Tổ chức, cá nhân làm tổn hại đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên sẽ bị xử lí nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại.

3. Một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Em hãy quan sát hình ảnh, đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Những hành động thiết thực góp phần bảo vệ môi trường

(Theo *Thông tấn xã Việt Nam*, ngày 21/9/2021)

Thông tin 1. Cúc Phương là Vườn Quốc gia đầu tiên được thành lập ở Việt Nam vào năm 1962. Cùng với việc quản lí tài nguyên rừng, hệ sinh thái đá vôi và các nguồn gien động vật, thực vật hoang dã, thời gian qua, vườn Quốc gia Cúc Phương đã có nhiều cố gắng trong công tác bảo tồn các loài động vật hoang dã. Hiện nay, Vườn Quốc gia Cúc Phương đang thực hiện nhiều chương trình, dự án bảo tồn động vật hoang dã, gồm: Bảo tồn linh trưởng quý hiếm của Việt Nam, bảo tồn các loài thú ăn thịt nhỏ và tê tê, bảo tồn rùa. Về công tác giáo dục môi trường và dịch vụ, Vườn đã thực hiện tốt công tác tiếp thị

tại chỗ, hướng dẫn nhiều đoàn khách tham quan để tuyên truyền, giáo dục môi trường cho cộng đồng và học sinh.

(Theo *bài viết Bảo tồn động vật hoang dã ở Vườn Quốc gia Cúc Phương, Báo điện tử nhandan.vn,* ngày 02/01/2020)

Thông tin 2. Ngày 15/01/2019, Bộ Chính trị đã kí ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về việc nâng cao hiệu quả quản lí, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Đối với tài nguyên thiên nhiên, Nghị quyết chỉ rõ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như: Hoàn thiện hệ thống luật pháp thúc đẩy xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lí quốc gia phù hợp với chuẩn mực quốc tế; xử lí triệt để bất cập trong quản lí, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp; tiếp tục nâng cao tỉ lệ che phủ rừng và chất lượng rừng; xây dựng chiến lược phát triển tổng hợp kinh tế biển, phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái biển; điều tra, đánh giá đầy đủ tiềm năng, trữ lượng tài nguyên khoáng sản, áp dụng phương pháp tiên tiến trong quản trị tài nguyên khoáng sản; đẩy mạnh công tác thăm dò, đánh giá tiềm năng nước mặt và nước ngầm, rà soát, điều chỉnh quy hoạch ngành cấp nước có tính tới tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

(Theo *Nghị quyết 39-NQ/TW về việc nâng cao hiệu quả quản lí, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế của Bộ Chính trị*, ngày 15/01/2019)

a) Em hãy nêu những biện pháp để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên được thể hiện ở hình ảnh và thông tin trên.
b) Theo em, còn có những biện pháp cụ thể nào mang lại hiệu quả trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Một số biện pháp để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển bền vững.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Khai thác hợp lí và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái.
- Phát huy vai trò của cá nhân, cộng đồng trong giám sát hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Em hãy đọc tình huống, trường hợp và trả lời câu hỏi

Tình huống. Mặc dù đã được thầy cô tuyên truyền, nhắc nhở nhưng một số bạn trong lớp của Hùng vẫn bỏ rác không đúng nơi quy định, không tắt các thiết bị điện trong phòng học trước khi ra về. Hùng nhắc nhở thì một số bạn tỏ thái độ khó chịu. Hùng băn khoăn không biết làm thế nào để các bạn thay đổi những thói quen ảnh hưởng xấu tới môi trường.

Trường hợp. Sau khi tham gia buổi ngoại khoá về chủ đề "Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên", Bích đã áp dụng một số biện pháp ở nhà như kê bàn học cạnh cửa sổ để tận dụng ánh sáng tự nhiên, sử dụng rác hữu cơ (rác từ rau, củ, quả) làm phân để bón cho cây cối, tái sử dụng đồ nhựa để làm một số đồ dùng trong gia đình,...

a) Nếu học cùng lớp với Hùng, em sẽ làm gì để các bạn thay đổi thói quen làm ảnh hưởng xấu đến môi trường?

b) Em hãy nhận xét về việc làm của Bích và cho biết ý nghĩa của các việc làm đó.

c) Em hãy liệt kê các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, mỗi học sinh cần:

- Nghiêm túc thực hiện và chấp hành các quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Tự giác, tích cực tham gia vào các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

LUYỆN TẬP

① Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?

A. Các hộ gia đình nơi K đang sống luôn giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác đúng nơi quy định.

B. Bạn X thường hạn chế dùng các chất khó phân huỷ như túi ni-lông, đồ nhựa sử dụng một lần.

C. Bạn E thường xuyên tham gia hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao hoạt động của cộng đồng về bảo vệ các loài động hoang dã, nguy cấp và quý hiếm.

D. Gia đình bạn G sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy định khi trồng rau xanh.

② Theo em, mỗi người nên hay không nên làm những việc nào dưới đây? Vì sao?

A. Sử dụng lượng nước vừa đủ để rửa bát, làm sạch thực phẩm.

B. Thực hiện việc phân loại rác tại nguồn (rác thải hữu cơ, vô cơ, rác tái chế).

C. Không mở tủ lạnh quá lâu.

D. Tham gia câu lạc bộ tuyên truyền viên bảo vệ môi trường ở địa phương.

E. Đi bộ, đi xe đạp khi có thể hoặc sử dụng phương tiện công cộng.

③ Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi

Trong quá trình hoạt động, Công ty chế biến thực phẩm X thường xuyên xả nước thải chưa qua xử lí ra môi trường, làm ảnh hưởng đến môi trường và cuộc sống của người dân xung quanh.

a) Em hãy nhận xét việc làm của Công ty X.

b) Nếu gia đình em đang sinh sống gần Công ty X, biết việc làm này em sẽ ứng xử như thế nào?

④ Hãy kể về một tấm gương tích cực tham gia hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên mà em biết.

VẬN DỤNG

① Em hãy vẽ tranh/viết truyện/sáng tác nhạc,… về chủ đề: Bảo vệ môi trường.

② Em hãy viết lại những điều em thấy cần thay đổi trong cách sinh hoạt hằng ngày để có thể tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

BÀI 6

PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến.
- Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.
- Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.
- Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình.
- Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.

MỞ ĐẦU

Bạo lực gia đình để lại nhiều hậu quả cho mỗi cá nhân, gia đình và xã hội. Vì vậy, chúng ta phải cùng chung tay đẩy lùi bạo lực gia đình.

Em hãy cùng các bạn nêu những câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn về sự hoà thuận và hạnh phúc gia đình.

KHÁM PHÁ

1. Các hình thức và tác hại của bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội

Em hãy đọc các trường hợp, quan sát hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1. Do ghen tuông vô cớ, anh A thường đánh mắng vợ, gây bức xúc cho khu dân cư; thậm chí anh còn viết thư nặc danh gửi tới nơi vợ làm việc để hạ thấp nhân phẩm, danh dự của vợ.

Trường hợp 2. Chị B ép buộc chồng đưa toàn bộ thu nhập hằng tháng cho chị quản lí, khi có việc cần chi tiêu, chồng chị phải hỏi xin vợ.

Trường hợp 3. Do nghiện chơi trò chơi điện tử, mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng K thường xuyên xin tiền của bố mẹ. Khi bố mẹ không cho, K thường bực tức, cố ý đập phá đồ đạc trong gia đình.

Trường hợp 4. Mặc dù sức khoẻ không cho phép, chị T vẫn bị chồng bắt ép sinh thêm con thứ ba.

TÁC HẠI CỦA BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Phụ nữ mất 26% thu nhập hàng năm cho các chi phí liên quan đến BLGĐ do chồng gây ra

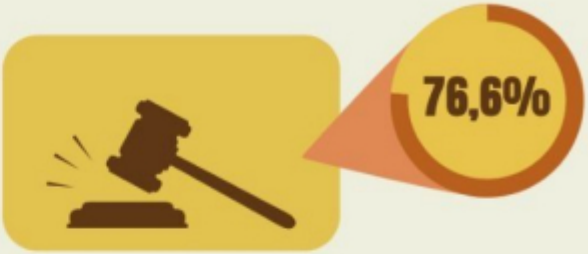

1 384 660 vụ án li hôn Toà án đã giải quyết, có 1 060 767 vụ xuất phát từ nguyên nhân bạo lực gia đình (chiếm 76,6% các vụ án li hôn).

61,4% trẻ em dưới 15 tuổi chứng kiến hoặc nghe thấy bạo lực giữa cha mẹ.

29,9%
trẻ lặng lẽ thu mình

21,7%
trẻ gặp ác mộng

16,6%
trẻ hung hăng

(Theo *Báo cáo số 13/BC-BVHTTDL – Kết quả 14 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình – Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam 2019*)

a) Em hãy cho biết hình thức bạo lực gia đình và tác hại của hành vi bạo lực gia đình trong mỗi trường hợp trên.

b) Theo em, bạo lực gia đình có tác hại như thế nào đối với cá nhân, gia đình và xã hội?

- Các hình thức bạo lực gia đình phổ biến:
  - Bạo lực tinh thần là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lí của các thành viên gia đình.
  - Bạo lực về thể chất hay thể xác là những hành vi cố ý xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng hoặc gây ra thương tích trên cơ thể các thành viên trong gia đình.
  - Bạo lực về kinh tế là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của gia đình và thành viên trong gia đình.
  - Bạo lực về tình dục là hành vi cưỡng ép quan hệ tình dục, cưỡng ép mang thai, nạo phá thai,…
- Tác hại của bạo lực gia đình:
  - Đối với người bị bạo lực: gây tổn thương đến cuộc sống của người bị bạo lực (sức khoẻ, danh dự, tính mạng, kinh tế,…).
  - Đối với gia đình là nguyên nhân chính dẫn đến tan vỡ gia đình.
  - Đối với xã hội: làm rối loạn trật tự, an toàn xã hội, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội.

2. Một số quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Em hãy đọc thông tin, trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007

Điều 2

1. Các hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng;

b) Lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

c) Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lí gây hậu quả nghiêm trọng;

d) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

đ) Cưỡng ép quan hệ tình dục;

e) Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, li hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ;

g) Chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình;

h) Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;

i) Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

Điều 4. Nghĩa vụ của người có hành vi bạo lực gia đình

1. Tôn trọng sự can thiệp hợp pháp của cộng đồng; chấm dứt ngay hành vi bạo lực.

2. Chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị; chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

4. Bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bạo lực gia đình khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bạo lực gia đình

1. Nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khoẻ, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình;

b) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp xúc theo quy định của Luật này;

c) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lí, pháp luật;

d) Được bố trí nơi tạm lánh, được giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin khác theo quy định của Luật này;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nạn nhân bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Các hành vi bạo lực gia đình quy định tại Điều 2 của Luật này.

2. Cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

3. Sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.

4. Trả thù, đe doạ trả thù người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

5. Cản trở việc phát hiện, khai báo và xử lí hành vi bạo lực gia đình.

6. Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để trục lợi hoặc thực hiện hoạt động trái pháp luật.

7. Dung túng, bao che, không xử lí, xử lí không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

Trường hợp 1. Do công việc bận rộn, anh Q thường xuyên về muộn. Vợ anh Q vì nghe lời xúi giục của đồng nghiệp nên đã tìm cách theo dõi, tra hỏi, đay nghiến anh.

Trường hợp 2. Chồng chị H là người nóng tính và cục cằn nên thường đánh, mắng vợ con. Khi biết hàng xóm có ý định báo với cơ quan chức năng về hành vi bạo hành của mình, anh đã tìm cách ngăn cản, đe doạ họ.

a) Căn cứ vào thông tin, em hãy chỉ ra các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình trong hai trường hợp trên.

b) Em hãy nêu một số quy định khác của pháp luật Việt Nam về phòng, chống bạo lực gia đình.

Để phòng, chống bạo lực gia đình, pháp luật nước ta quy định:

- Nghiêm cấm các hành vi bạo lực gia đình; kích động, xúi giục, bao che, dung túng, không xử lí hành vi bạo lực gia đình; cản trở việc khai báo, xử lí hành vi bạo lực gia đình.
- Nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khoẻ, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình,...
- Người có hành vi bạo lực gia đình tuỳ mức độ khác nhau có thể bị xử lí kỉ luật, xử lí hành chính, xử lí theo pháp luật dân sự, xử lí theo pháp luật hình sự.
- Cá nhân, gia đình và các cơ quan tổ chức đều có trách nhiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình

a. Phòng ngừa bạo lực gia đình

Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi

a) Em hãy cho biết các nhân vật ở từng hình ảnh đã làm gì để phòng ngừa bạo lực gia đình.

b) Em hãy kể thêm một số việc làm để phòng ngừa bạo lực gia đình.

Để phòng ngừa bạo lực gia đình:

- Mỗi cá nhân cần:

▪ Quan tâm, chia sẻ, tôn trọng, bình đẳng trong ứng xử với các thành viên trong gia đình.

▪ Nói không với mọi biểu hiện bạo lực gia đình và các biểu hiện của tư tưởng gia trưởng, các quan niệm lạc hậu.

▪ Có kế hoạch an toàn khi xảy ra bạo lực gia đình nghiêm trọng: cách liên lạc với bên ngoài, nơi trú ẩn an toàn,...

- Đối với các tổ chức xã hội:

▪ Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, kĩ năng phòng, chống bạo lực gia đình.

▪ Đẩy mạnh thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hoá, nếp sống văn minh.

▪ Xử lí nghiêm người có hành vi bạo lực gia đình.

b. Ứng phó với bạo lực gia đình

Em hãy đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1. Mỗi lần say rượu, anh S đều đánh đuổi vợ mình là chị D. Do đó, khi thấy anh S đi lảo đảo, nồng nặc mùi rượu, chị D biết chồng đang lên cơn tức giận và có thể đánh chị, chị nhanh chóng tìm cách ra khỏi nhà hoặc tránh mặt.

Trường hợp 2. Nhiều lần bé A bị người thân đánh đập nên đã nhắn tin cho cô giáo kể lại sự việc.

Trường hợp 3. Ông X hàng xóm nhà chị M đã gọi điện tới Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 để trình báo việc chị M ép buộc con trai lao động quá sức.

Trường hợp 4. Bị cha mẹ mắng mỏ, chì chiết, B trở nên tự ti, dằn vặt bản thân, cho rằng mình kém cỏi, vô dụng. Sau nhiều đêm mất ngủ, B quyết định đến gặp và xin tư vấn của chuyên gia tâm lí học đường.

a) Em hãy cho biết các nhân vật bị bạo lực gia đình trong từng trường hợp trên đã làm gì để ứng phó với bạo lực gia đình.

b) Người chứng kiến bạo lực gia đình có thể làm gì để ứng phó với bạo lực gia đình.

- Khi bạo lực gia đình xảy ra cần:
  - Nhận diện nguy cơ bạo lực và tránh đi.
  - Tìm sự hỗ trợ từ bên ngoài, không giấu diếm, chia sẻ với người khác để có thể sẵn sàng được giúp đỡ; phát tình huống khẩn cấp: kêu cứu, gọi điện thoại cho người thân, gọi 111, 113,...
  - Chọn chỗ đứng, ngồi an toàn, dễ dàng trốn thoát và đến nơi tạm lánh an toàn.
  - Bình tĩnh và kiềm chế cơn nóng giận; không nên chống cự, đánh lại, chửi lại.
  - Ghi lại bằng chứng và gặp gỡ chuyên gia tâm lí.
- Học sinh cần nhận thức đúng đắn về bạo lực gia đình, phê phán mọi biểu hiện của bạo lực gia đình, tích cực chủ động trong việc phòng, chống bạo lực gia đình.

LUYỆN TẬP

① Em hãy chỉ ra hình thức và tác hại của những hành vi bạo lực gia đình dưới đây với cá nhân, gia đình, xã hội.

A. Vì không sinh được con trai nên chị X đã bị chồng và gia đình chồng ghét bỏ, cưỡng ép phải sinh thêm con dù đã có 3 con.

B. Chị H thường xuyên hắt hủi mẹ chồng, khiến bà phải bỏ nhà ra đi.

C. Anh A không cho vợ đi làm và giao lưu với các bạn, hằng tháng, anh chỉ cho vợ một khoản sinh hoạt phí rất nhỏ.

D. Do không đồng ý với quyết định phân chia tài sản của bố mẹ, anh em V xảy ra xích mích, cãi vã, thậm chí xô xát với nhau.

② Hành vi nào sau đây thể hiện việc thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và hành vi nào vi phạm quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình?

A. Anh Đ báo tin cho Uỷ ban nhân dân xã về việc hàng xóm của mình thường xuyên bạo hành mẹ đẻ.

B. Ông B không chịu trả chi phí khám chữa bệnh cho vợ sau khi đánh vợ ngất xỉu phải nhập viện.

C. Chị T từ chối cung cấp thông tin với cơ quan chức năng về việc chồng chị bạo hành tình dục với mình.

D. Ông bà Đ xúi giục con trai phải kiểm soát thu nhập của con dâu.

③ Hãy thảo luận và đưa ra cách ứng phó với bạo lực gia đình trong các tình huống sau

a. Bạn Đ (13 tuổi) bị bố ép buộc làm công việc nặng nhọc để đưa tiền cho bố uống rượu hằng ngày.

b. Sau khi bố mẹ li hôn, A sống với mẹ đẻ và thường xuyên bị mẹ ngăn cấm không cho liên lạc với bố và em gái.

④ Em hãy tranh biện với các bạn để bày tỏ thái độ trước quan niệm: "Chuyện nhà, đóng cửa bảo nhau" khi xảy ra các hành vi bạo lực gia đình.

VẬN DỤNG

① Hãy viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về tác hại của bạo lực gia đình.

② Em hãy thiết kế một sản phẩm tuyên truyền với chủ đề: Phê phán các hành vi bạo lực gia đình.

BÀI 7

XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CÁ NHÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.
- Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.
- Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.
- Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.

MỞ ĐẦU

Trong cuộc sống của mỗi người, việc xác định mục tiêu cá nhân đóng vai trò quan trọng để hướng tới những điều tốt đẹp, giống như ngọn hải đăng có tác dụng định hướng cho ngư dân và người lái tàu giữa biển cả mênh mông. Tuy nhiên, không phải ai cũng biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch để biến mục tiêu thành hiện thực.

Em hãy đặt tên cho mỗi hình ảnh dưới đây và kết nối các hình ảnh đó thành một câu chuyện liên quan đến chủ đề bài học.

1

2

3

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm mục tiêu cá nhân và các loại mục tiêu cá nhân

Em hãy quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

a) Em hãy gọi tên các mục tiêu cá nhân cho phù hợp với mỗi hình ảnh trên.

b) Theo em, mục tiêu cá nhân là gì? Nếu căn cứ vào thời gian thực hiện mục tiêu thì có thể chia thành những loại mục tiêu nào?

- Mục tiêu cá nhân là những kết quả cụ thể mà mỗi người mong muốn đạt được trong khoảng thời gian nhất định.
- Xét theo lĩnh vực, mục tiêu cá nhân gồm mục tiêu học tập, gia đình, tài chính, sức khoẻ, phát triển kĩ năng, mở rộng quan hệ xã hội, cộng đồng,...
- Xét theo thời gian thực hiện, có các loại mục tiêu cá nhân:
  - Mục tiêu cá nhân ngắn hạn (dưới 3 tháng).
  - Mục tiêu cá nhân trung hạn (từ 3 – 6 tháng).
  - Mục tiêu cá nhân dài hạn (trên 6 tháng).

2. Sự cần thiết của việc xác định mục tiêu cá nhân

Em hãy đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi

CUỘC THI BƠI CỦA NGƯỜI THẦY DO THÁI

Chuyện xảy ra tại một trường học của người Do Thái, thầy giáo đưa các học trò của mình tới một vịnh nhỏ để thi bơi xem ai có thể bơi xa nhất. Một số học sinh liền lao mình xuống nước và bắt đầu bơi, số còn lại bối rối đứng trên bờ, không tham gia cuộc thi. Thầy giáo chèo một chiếc thuyền lớn theo sau học trò của mình. Bơi chưa được nửa dặm, tất cả đều trèo lên thuyền của thầy vì cảm thấy kiệt sức không thể bơi tiếp. Người thầy chỉ cười và tiếp tục chèo thuyền ra xa hơn. Khi cách bờ khoảng một dặm, thầy ra lệnh cho học sinh nhảy ra khỏi thuyền và bơi vào bờ ngay vì thuyền sắp chìm. Tất cả nhảy xuống, gắng hết sức bơi vào bờ mà không dám ngoái đầu trở lại, thầy giáo vẫn bơi đằng sau nhưng luôn giữ một khoảng đủ để quan sát và hỗ trợ khi cần.

Một lát sau, tất cả các học trò đều bơi vào bờ bình an vô sự. Nhìn những học trò không dám bơi, thầy hỏi tại sao các em không tham gia? Các học trò đó trả lời vì họ thấy biển mênh mông, không biết bơi đi đâu nên họ cảm thấy bối rối, sợ hãi mà bỏ cuộc ngay từ đầu. Thầy hỏi những học sinh đã dũng cảm bơi rằng tại sao các em sớm dừng lại khi bơi ra biển, nhưng khi bơi vào bờ thì các em lại bơi được quãng đường còn dài hơn gấp đôi quãng đường đã bơi ra, khi sức lực cũng đã mệt mỏi. Các học sinh ấp úng nhìn nhau không ai trả lời được lí do của sự việc này. Thầy giáo nhìn các trò đang chăm chú nghe rồi nói tiếp: Như các em vừa trải qua, bờ biển là mục tiêu rõ ràng. Có mục tiêu rõ ràng và không còn đường lùi hay bất cứ sự hỗ trợ nào khác, các em đã dựa vào chính mình và về đích. Còn khi bơi từ trong bờ ra biển mênh mông, không thấy được mục tiêu trước mặt nên các em nhanh chóng rơi vào cảm giác sợ hãi, rồi dần trở nên tuyệt vọng,... Không có mục tiêu, các em sẽ sợ hãi trước mọi thử thách giống như nhóm bạn ngồi trên bờ không tham gia cuộc thi. Nhưng khi có mục tiêu rõ ràng, mọi khó khăn sẽ trở thành chuyện nhỏ. Khi làm việc không có mục tiêu, không rõ được mục đích thì mọi việc dù nhỏ cũng trở thành khó khăn không thể vượt qua.

(Theo *Chuyên trang Nhịp sống kinh tế – Báo điện tử Tổ Quốc*, ngày 17/8/2020)

a) Theo em, vì sao khi bơi về, dù rất mệt và phải bơi gấp đôi quãng đường nhưng các bạn học sinh vẫn bơi vào bờ an toàn?

b) Từ câu chuyện trên, em hãy cho biết sự cần thiết và ý nghĩa của việc xác định mục tiêu cá nhân.

Xác định mục tiêu cá nhân giúp mỗi người có định hướng, động lực, trách nhiệm để tập trung tối đa khả năng của bản thân nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Đồng thời còn giúp chúng ta tiết kiệm thời gian, công sức, tiền của và tránh được những thất bại không đáng có.

3. Cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân

a. Cách xác định mục tiêu cá nhân

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi

Thông tin. Để thành công trong cuộc sống, mỗi người có một cách xác định mục tiêu cá nhân khác nhau. Chìa khoá để việc xác định mục tiêu có hiệu quả là xác định rõ các mục tiêu của bạn. Một trong những cách xác định mục tiêu cá nhân được nhiều người áp dụng hiện nay là sử dụng mô hình S.M.A.R.T. Cụm từ S.M.A.R.T là viết tắt của các từ:

Specific: Mục tiêu phải cụ thể, rõ ràng về thời gian, nguồn lực và cách thức thực hiện.

Measurable: Mục tiêu có thể đo lường được về mức độ, số lượng.

Attainable: Mục tiêu phải khả thi, căn cứ vào cuộc sống hiện tại để thiết lập một đích đến.

Relevant: Mục tiêu phù hợp, tập trung vào điều bạn thực sự mong muốn.

Time – bound: Mục tiêu phải xác định được thời hạn hoàn thành cụ thể.

(Theo sách *Đừng để mục tiêu như diều không gió, S.M.A.R.T goals made simple: 10 bước để thiết lập và đạt được mục tiêu S.M.A.R.T/S.J.Scott,; Tâm An dịch; NXB Công thương; 2022*)

Trường hợp 1. Khuê đặt mục tiêu tiết kiệm được 180 000 đồng trong ba tháng hè để tự mua một đôi giày cho năm học mới. Để đạt mục tiêu đó, Khuê tính toán số tiền cần tiết kiệm mỗi tháng là 60 000 đồng (mỗi tuần tiết kiệm 15 000 đồng). Hằng tuần, Khuê đều kiểm soát xem bản thân có thực hiện đúng mục tiêu đề ra hay không. Với mục tiêu cụ thể và rõ ràng, sau ba tháng, Khuê đã có được số tiền như dự kiến.

Trường hợp 2. Nga đặt mục tiêu luyện tập thể dục để phát triển thể lực, nâng cao sức khoẻ bản thân. Mục tiêu là vậy nhưng Nga không có kế hoạch rõ ràng mà rất tùy hứng, có khi cả tuần Nga chỉ dành được một buổi để tập thể dục. Vì luyện tập thiếu khoa học như vậy nên Nga cảm thấy áp lực với kế hoạch của của bản thân đã đề ra.

Em hãy sử dụng mô hình SMART trong thông tin để nhận xét cách xác định mục tiêu trong mỗi trường hợp trên.

Để thực hiện mục tiêu cá nhân đề ra, chúng ta phải xác định mục tiêu cụ thể, rõ ràng; thực tế; phù hợp với khả năng và có dự kiến thời hạn để hoàn thành mục tiêu đó.

b. Lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi

CÁC BƯỚC LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MỤC TIÊU CÁ NHÂN

1 Liệt kê các công việc cần làm để đạt mục tiêu đã xác định	A. Sắp xếp công việc quan trọng, khẩn cấp để có thể dành thời gian, sự tập trung đúng mức cho các công việc theo thứ tự ưu tiên.
2 Sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên	B. Theo dõi, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của bản thân theo kế hoạch (ngày/tuần/tháng/năm,…)
3 Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết	C. Xác định các công việc cụ thể cần rõ ràng về thời gian, mang tính khoa học, tránh chồng chéo.
4 Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân	D. Quyết tâm thực hiện kế hoạch đã đặt ra.
5 Điều chỉnh cách thức thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi	E. Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch để điều chỉnh cách thức thực hiện cho phù hợp với bản thân.
6 Cam kết thực hiện kế hoạch đã đề ra	G. Phân bổ thời gian, tiền bạc, công sức,… để thực hiện kế hoạch theo từng giai đoạn.

Trường hợp. Mặc dù có niềm đam mê với môn tiếng Anh nhưng Lan nhận thấy kĩ năng giao tiếp của mình còn chưa tốt. Ba tháng nữa nhà trường sẽ tổ chức giao lưu với học sinh nước ngoài nên cô giáo phân công Lan hùng biện về chủ đề "Học sinh với vấn đề bảo vệ môi trường". Lan đã xác định mục tiêu của mình là cải thiện kĩ năng giao tiếp và hùng biện bằng tiếng Anh. Để đạt được mục tiêu đó, Lan đã lập kế hoạch cụ thể như sau:

+ Mỗi tháng sẽ ghi nhớ và luyện phát âm chính xác được khoảng 150 – 200 từ liên quan đến chủ đề hùng biện;

+ Mỗi tuần dành một buổi luyện nói cùng các bạn trong nhóm hùng biện để tăng khả năng giao tiếp và lắng nghe ý kiến góp ý của thầy cô ở trường cho chủ đề hùng biện của mình;

+ Mỗi ngày ghi nhớ 5 – 7 từ liên quan đến chủ đề hùng biện, dành tối thiểu 30 phút để luyện phát âm;

+ Sắp xếp việc học tập, dành sự ưu tiên hàng đầu trong ba tháng tới là luyện các kĩ năng hùng biện tiếng Anh từ những kĩ thuật cơ bản nhất như lên giọng đúng lúc, ngắt nghỉ nhịp nhàng và biểu cảm ngôn ngữ cơ thể; phương tiện hỗ trợ là máy ghi âm để có thể theo dõi sự tiến bộ kĩ năng nói qua mỗi ngày.

a) Em hãy xác định tên các bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân ở cột trái với nội dung tương ứng ở cột phải.

b) Em hãy sử dụng các bước lập kế hoạch ở thông tin để nhận xét về cách lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân của bạn Lan trong trường hợp trên.

Để lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân, chúng ta cần:

- Liệt kê các việc cần làm để đạt mục tiêu đã xác định;
- Sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên;
- Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết;
- Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân;
- Điều chỉnh cách thức thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi;
- Cam kết thực hiện kế hoạch đã đặt ra.

LUYỆN TẬP

1 Em đã từng thực hiện mục tiêu cá nhân nào chưa? Hãy chia sẻ mục tiêu gần nhất mà em đạt được. Hãy liệt kê một mục tiêu ngắn hạn, một mục tiêu trung hạn và một mục tiêu dài hạn mà em cho rằng quan trọng với bản thân.

② Em hãy cho biết lợi ích của việc xác định mục tiêu cá nhân trong các trường hợp dưới đây:

a. Bạn P đặt mục tiêu tiết kiệm 200 000 đồng trong một năm để mua quà tặng mừng thọ ông bà.

b. Bạn K đặt mục tiêu mỗi ngày dành 30 phút tập thể dục.

c. Bạn S đặt mục tiêu mỗi tuần dành một buổi để sắp xếp lại đồ đạc trong phòng của mình.

d. Bạn T đặt mục tiêu trong năm học này sẽ tiết kiệm được 50 000 đồng để ủng hộ học sinh nghèo từ việc thu gom giấy vụn.

e. Bạn V đặt mục tiêu mỗi ngày dành một giờ để phụ giúp bố mẹ các công việc nhà.

③ Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

A. Xác định mục tiêu giúp chúng ta có thể đến gần hơn với thành công, tích luỹ được kinh nghiệm trong học tập và cuộc sống.

B. Nên xác định nhiều mục tiêu cùng một lúc để có động lực phấn đấu cao hơn.

C. Nên xác định mục tiêu cao hơn khả năng của bản thân để có thêm động lực phấn đấu.

D. Trong mọi trường hợp, tuyệt đối không thay đổi mục tiêu cá nhân đã đề ra.

④ Đầu năm học, P quyết tâm đạt danh hiệu học sinh giỏi. P đã liệt kê các việc cần làm ở trên lớp và ở nhà. Hai tuần đầu, P thực hiện rất tốt, nhưng sau đó P chủ quan cho rằng mình có đủ khả năng để đạt được mục tiêu đặt ra, không cần tính toán các công việc cụ thể mỗi ngày. P tự nhủ cứ để tất cả bài tập vào cuối tuần làm một loáng là xong. Nhưng đến cuối tuần, P ngập trong đống bài mà không thể hoàn thành. Nhiều tuần trôi qua như vậy và cũng sắp đến kì thi học kì, P có vẻ nản lòng với mục tiêu đặt ra từ đầu năm.

a) Em hãy nhận xét việc thực hiện mục tiêu của P.

b) Nếu là bạn của P, em sẽ đưa ra lời khuyên cho P như thế nào?

⑤ Em hãy xác định một mục tiêu cá nhân của bản thân và lập kế hoạch để thực hiện mục tiêu đó.

VẬN DỤNG

① Em hãy thực hiện kế hoạch đã đề ra ở bài tập 5.

② Em hãy sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tầm quan trọng của việc xác định mục tiêu cá nhân và chia sẻ với các bạn trong lớp.

BÀI 8

LẬP KẾ HOẠCH CHI TIÊU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.
- Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu.
- Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí.
- Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.

MỞ ĐẦU

Trong cuộc sống, có những người chi tiêu không có kế hoạch, không cân đối được thu, chi, thậm chí rơi vào tình trạng nợ nần. Vì thế, lập kế hoạch chi tiêu là việc làm cần thiết giúp mỗi người kiểm soát được thu, chi, chủ động trong việc thực hiện các dự định của bản thân trong hiện tại và tương lai.

Giả định mỗi tuần em nhận được 50 000 đồng tiền tiêu vặt. Em sẽ chi tiêu cho những khoản nào? Theo em, làm thế nào để chi tiêu hiệu quả số tiền đó?

KHÁM PHÁ

1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu

Em hãy quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

a) Em hãy quan sát mỗi hình ảnh và cho biết bạn học sinh nào chi tiêu có kế hoạch. Theo em, chi tiêu có kế hoạch sẽ mang lại lợi ích gì cho các bạn học sinh đó?

b) Em hãy cho biết vì sao mỗi người cần phải lập kế hoạch chi tiêu. Nếu chúng ta chi tiêu không có kế hoạch thì có thể rơi vào những hoàn cảnh nào?

- Kế hoạch chi tiêu là một bản danh sách các khoản tiền được phân chia để sử dụng cho những mục đích cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định.
- Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chi tiêu là việc làm cần thiết giúp chúng ta cân đối các khoản thu và chi một cách hợp lí; tránh được các khoản chi tiêu không cần thiết; có thể tăng khoản tiết kiệm, chủ động về tài chính trong hiện tại và tương lai.

2. Cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chi tiêu

Em hãy đọc trường hợp sau đây và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1. Hằng tháng, Hà được bố mẹ cho 200 000 đồng để chi tiêu và dự phòng khi cần đến. Số tiền tuy nhỏ nhưng là công sức làm việc vất vả của bố mẹ nên Hà ý thức được việc phải chi tiêu có kế hoạch. Hà đặt mục tiêu tiết kiệm tiền chi tiêu hằng tháng để mua sách vở, đồ dùng học tập cho năm học mới. Sau khi tham khảo cách lập kế hoạch chi tiêu qua sách báo, Hà tự lập kế hoạch chi tiêu của mình cụ thể như sau:

A. Tính toán các khoản tiền có được trong mỗi tháng bao gồm tiền từ bố mẹ, người thân cho hay bất kì khoản thu nào có được trong tháng. Trên cơ sở đó, Hà xác định mục tiêu mỗi tháng tiết kiệm được khoảng 20% tổng số tiền có được.

B. Sau khi để riêng khoản tiền tiết kiệm, Hà xác định một danh sách những khoản cần chi tiêu trong tháng cho nhu cầu thiết yếu, mua đồ dùng học tập, các khoản chi tiêu cá nhân và dự phòng. Hà phân chia số tiền có được cho các khoản chi này sao cho cân đối với số tiền có được hằng tháng.

C. Hà thực hiện theo đúng kế hoạch chi tiêu đã lập, thường xuyên theo dõi và ghi chép lại nhật kí chi tiêu của bản thân.

D. Hà thiết lập các quy tắc chi tiêu để có thể thực hiện đúng kế hoạch đặt ra, bao gồm việc chi tiêu vừa đủ cho các nhu cầu thiết yếu, nói không với lãng phí; cắt giảm các khoản chi không cần thiết; phân định rõ ràng giữa mong muốn và nhu cầu để có thể cắt giảm hiệu quả.

E. Cuối tháng, Hà kiểm tra lại các khoản chi tiêu của mình trong tháng xem khoản chi tiêu nào không cần thiết hoặc có thể cắt giảm để điều chỉnh kế hoạch chi tiêu cho tháng sau hợp lí hơn.

Nhờ nghiêm túc và kiên trì thực hiện chi tiêu theo kế hoạch đã lập, đầu năm học mới, Hà đã có một khoản tiền tiết kiệm đủ để mua sách vở và đồ dùng học tập cho mình.

Trường hợp 2. An ghi chép nhật kí chi tiêu mỗi tháng của mình theo bảng dưới đây:

	Các khoản thu (đồng)	**Các khoản chi tiêu (đồng)**	**Tiết kiệm (đồng)**
Tháng 1	– Bố mẹ cho: 200 000 – Khoản thu khác: 0 *Tổng:* 200 000	– Mua đồ ăn sáng: 120 000 – Mua đồ dùng học tập: 20 000 – Giải trí: 20 000 – Quyên góp ủng hộ quỹ vì người nghèo: 10 000 *Tổng:* 170 000	30 000
Tháng 2	– Bố mẹ cho: 200 000 – Khoản thu khác (người thân cho thêm, tiền thưởng): 100 000 *Tổng:* 300 000	– Mua đồ ăn sáng: 160 000 – Mua đồ dùng học tập: 20 000 – Giải trí: 120 000 – Quyên góp ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa: 10 000 *Tổng:* 310 000	0

a) Theo em, bạn Hà trong trường hợp 1 lập kế hoạch chi tiêu gồm mấy bước? Em hãy đặt tên cho từng bước trong kế hoạch chi tiêu đó.

b) Em có nhận xét gì về thói quen chi tiêu của bạn An trong trường hợp 2? Từ đó, em hãy rút ra bài học về cách rèn luyện để tạo thói quen chi tiêu hợp lí cho bản thân.

- Để lập kế hoạch chi tiêu, chúng ta có thể thực hiện theo 5 bước cơ bản như sau:
  - Bước 1. Xác định mục tiêu của kế hoạch và thời hạn thực hiện dựa trên số tiền hiện có;
  - Bước 2. Xác định các khoản cần chi;
  - Bước 3. Thiết lập nguyên tắc thu, chi;
  - Bước 4. Thực hiện kế hoạch chi tiêu;
  - Bước 5. Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu cho phù hợp.
- Mỗi cá nhân cần rèn luyện để tạo thói quen chi tiêu hợp lí, có kế hoạch nhằm cân đối thu chi hằng tháng, tránh tình trạng chi lớn hơn thu.

LUYỆN TẬP

1 Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

A. Lập kế hoạch chi tiêu giúp chúng ta tránh được các khoản chi tiêu không hợp lí.

B. Khi ai đó rơi vào nợ nần, nếu biết lập kế hoạch chi tiêu và cân đối thu chi hợp lí thì có thể thoát khỏi tình trạng đó.

C. Lập kế hoạch chi tiêu làm cho việc sử dụng tiền không được thoải mái.

D. Lập kế hoạch chi tiêu giúp chúng ta có thể chủ động trong những hoàn cảnh bất ngờ phát sinh.

② Em hãy nhận xét việc làm của các bạn trong những trường hợp dưới đây:

a. Lan có thói quen ghi chép lại các khoản thu chi của mình để đảm bảo cân đối giữa thu và chi, tránh tình trạng chưa hết tháng đã hết tiền tiêu.

b. Thấy bạn thân hay mua đồ ăn vặt, Nam nhắc nhở và khuyên bạn không nên chi tiêu như vậy vì vừa tốn kém vừa ảnh hưởng đến sức khoẻ.

c. Bạn H có thói quen chi tiêu không kiểm soát nên thường xuyên xin thêm tiền của bố mẹ.

d. Bạn Bình lập kế hoạch chi tiêu hằng tháng. Sau một thời gian, Bình nhận thấy chi lớn hơn thu và đã xem lại phần chi tiêu của các tháng trước. Nhận ra một số khoản chi chưa hợp lí nên Bình cắt giảm ngay.

③ Em hãy đọc các tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi

a. Thu nhập của anh trai bạn X tương đối cao nhưng tháng nào chi tiêu cũng không đủ. Cuối tháng, anh của X thường xuyên phải mua hàng chịu rồi đầu tháng có lương thanh toán sau.

Nếu em là X, em sẽ khuyên anh trai như thế nào?

b. Hễ có tiền là K tiêu hết luôn. Khi thấy bạn bè có món đồ nào trông lạ mắt, K lại đua đòi, xin tiền bố mẹ để mua bằng được. Thấy K nhiều lần mua đồ chỉ chơi một lần là chán, có nhiều thứ còn chưa dùng đến, bạn thân khuyên K không nên lãng phí như vậy nhưng K không nghe.

Em hãy nhận xét thói quen chi tiêu của K. Nếu là bạn của K, em sẽ khuyên K như thế nào?

④ Em hãy nêu những thói quen chi tiêu không hợp lí mà em biết và đề xuất cách khắc phục.

⑤ Em hãy lập kế hoạch chi tiêu hằng tháng của bản thân cho hợp lí.

VẬN DỤNG

① Em hãy thực hiện kế hoạch chi tiêu đã đề ra ở bài luyện tập 5.

② Em hãy sưu tầm công cụ/ứng dụng giúp chi tiêu hợp lí và chia sẻ với các bạn trong lớp.

BÀI 9

PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ, CHÁY, NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.
- Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.
- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

MỞ ĐẦU

Hiện nay, nhiều vụ tai nạn vũ khí, cháy, nổ, chất độc hại đã xảy ra trong đời sống và gây thiệt hại nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình và xã hội.

Em hãy cho biết những loại vũ khí, chất cháy, chất nổ và hoá chất độc hại trong các hình ảnh dưới đây có thể gây ra những tai nạn nào.

1

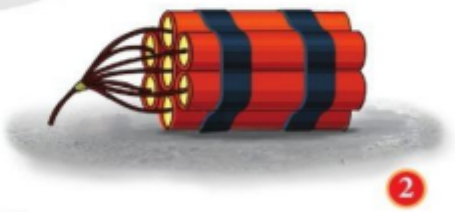
2

3

4

KHÁM PHÁ

1. Một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ, chất độc hại và nguy cơ dẫn đến tai nạn

Em hãy quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

a) Em hãy xác định các nguy cơ có thể dẫn đến tai nạn trong từng hình ảnh trên.

b) Em hãy kể thêm các hành động khác có nguy cơ xảy ra tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.

- Một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại thường xảy ra trong đời sống là nổ súng, nổ bom, nổ mìn, nổ pháo; cháy nhà, cháy rừng; nổ bình ga; ngộ độc thuốc trừ sâu, thuỷ ngân;…
- Nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại:
  - Bom, mìn còn sót lại sau chiến tranh và việc tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển trái phép bom, mìn, vũ khí, đạn, pháo.
  - Cách bảo quản hoá chất và sử dụng hoá chất độc hại,… không đúng quy định.
  - Vứt tàn thuốc lá bừa bãi; chập điện; hàn, khò các vật liệu dễ cháy; đốt hương (nhang), vàng mã; sang chiết ga,... không an toàn.

2. Hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại

Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1. Vợ chồng anh D đã tiến hành sang chiết thô sơ ga từ bình loại 12kg sang các bình ga nhỏ để mang đi bán. Trong quá trình sang chiết do thiếu máy móc đã khiến một lượng khí ga bị rò rỉ bao phủ căn phòng. Thời điểm vợ chồng anh D phát hiện ra mùi ga nồng nặc cũng là lúc một tiếng nổ vang lên kèm theo lửa bùng cháy cuồn cuộn. Hai vợ chồng anh D bị sức ép của vụ nổ hất văng ra khỏi phòng và bị bỏng nặng, nhiều nhà bên cạnh cũng bị lửa ập đến làm cháy rụi đồ đạc khiến mọi người vô cùng lo sợ.

Trường hợp 2. Anh H đã tìm hiểu cách chế pháo, trong quá trình thực hiện thì bất ngờ pháo tự chế phát nổ khiến anh H bị chấn thương nặng dẫn tới tử vong. Đồng thời, căn nhà của gia đình anh H cũng bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản.

Trường hợp 3. Chị P dùng một vỏ chai nước ngọt để sang hàng xóm xin ít thuốc diệt gián dạng nước và để trên cửa sổ. Sau khi đi học về, do khát nước, cháu Q con trai chị P đã vội vàng lấy chai nước ngọt xuống uống nên dẫn tới đau bụng, nôn mửa phải đưa đi cấp cứu. Do được các bác sĩ cứu chữa kịp thời nên cháu Q đã không nguy hiểm đến tính mạng.

a) Em hãy nêu hậu quả của các vụ tai nạn trong những trường hợp trên.

b) Em hãy kể thêm hậu quả của tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại mà em biết.

Hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại:

- Tổn hại đến sức khoẻ, tính mạng.
- Thiệt hại về tài sản, kinh tế của cá nhân, gia đình, xã hội.
- Gây ô nhiễm, suy thoái tài nguyên thiên nhiên, môi trường.

3. Quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi

Thông tin

Luật Quản lí, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lí, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ (trích)

1. Cá nhân sở hữu vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trừ vũ khí thô sơ là hiện vật để trưng bày, triển lãm, đồ gia bảo.

2. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sửa chữa, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ hoặc chi tiết, cụm chi tiết để lắp ráp vũ khí, công cụ hỗ trợ.

12. Che giấu, không tố giác, giúp người khác chế tạo, sản xuất, mang, mua bán, sửa chữa, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc huỷ hoại vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

13. Đào bới, tìm kiếm, thu gom trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, sửa đổi và bổ sung năm 2013

Điều 13. Các hành vi bị nghiêm cấm (trích)

1. Cố ý gây cháy, nổ làm tổn hại đến tính mạng, sức khoẻ con người; gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân; ảnh hưởng xấu đến môi trường, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

5. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ.

5a. Mang hàng và chất dễ cháy, nổ trái phép vào nơi tập trung đông người.

Luật Hoá chất năm 2007

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hoá chất (trích)

1. Sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, cất giữ, sử dụng, gửi, cho, tặng hoá chất nguy hiểm trái quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Sử dụng hoá chất không thuộc danh mục được phép sử dụng, hoá chất không bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, vượt quá hàm lượng cho phép để sản xuất và bảo quản thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thức ăn gia súc, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, sản phẩm hoá chất tiêu dùng.

Trường hợp 1. Trong quá trình đào móng làm nhà, ông D đã phát hiện một quả bom. Tuy nhiên, ông D không khai báo với các cơ quan chức năng mà còn cất giấu và có ý định đem đi bán để lấy tiền. Phát hiện hành vi của ông D, anh K đã báo cáo với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an toàn cho các gia đình xung quanh.

Trường hợp 2. Bạn H dùng cồn để nướng đồ ăn, do không may, lọ cồn bị đổ bén lửa đã gây ra cháy. Bạn H đã hô hoán, may có người lớn ở nhà giúp đỡ nên kịp thời dập tắt được đám cháy, không gây nguy hiểm cho gia đình và mọi người.

Trường hợp 3. Sau khi ăn bánh ngọt nhà bà A, bạn T đã có biểu hiện buồn nôn, đau bụng, chóng mặt và được gia đình đưa đi cấp cứu ở bệnh viện. Qua khám, bác sĩ kết luận, bạn A bị ngộ độc thực phẩm phải nằm viện để theo dõi và điều trị. Khi bị điều tra, trước cơ quan công an, bà A thừa nhận đã sử dụng một số loại hoá chất cấm trong chế biến thực phẩm nhằm thu được nhiều lợi nhuận trong kinh doanh.

Căn cứ vào thông tin, em hãy nhận xét việc thực hiện những quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại của các chủ thể trong từng trường hợp trên.

Để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại, pháp luật nước ta quy định:

- Nghiêm cấm các hành vi sản xuất, chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, thu gom, chiếm đoạt, sử dụng hoặc mua bán trái phép các loại vũ khí, chất cháy, chất nổ, chất phóng xạ và các chất độc hại.
- Chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước mới được phép giữ, chuyên chở và sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và các chất độc hại.
- Cá nhân, tổ chức, cơ quan có trách nhiệm bảo quản, vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và các chất độc hại phải được đào tạo, huấn luyện và được cấp giấy chứng nhận, đồng thời, đảm bảo đủ các phương tiện cần thiết và tuân thủ quy định về an toàn.

4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại

Em hãy đọc trường hợp, tình huống và trả lời câu hỏi

Trường hợp. Anh M được giao nhiệm vụ là nhân viên bảo vệ kho giấy của Công ty X. Anh biết đây là công việc rất quan trọng vì liên quan đến tài sản của công ty và tính mạng của con người. Do đó, để làm tốt công việc của mình, anh M đã nghiên cứu các quy định của pháp luật về phòng, chống cháy nổ và ghi lại thành một bảng nhiệm vụ để nhắc nhở bản thân thực hiện đúng.

Tình huống. Em của K có thói quen cắm ấm điện đun nước và để đó đi chơi. K đã nhắc nhở nhưng em lại nói: "Ấm điện có chế độ tự ngắt khi sôi nên anh không phải lo".

a) Em hãy nhận xét thái độ, hành vi của anh M trong trường hợp trên.

b) Nếu là K trong tình huống trên, em sẽ giải thích như thế nào để em của K hiểu và sử dụng ấm điện an toàn?

Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:

- Chủ động, tích cực tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Tuyên truyền và nhắc nhở cho người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

LUYỆN TẬP

① Theo em, hành vi nào sau đây vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại? Vì sao?

A. Chị Y đã đốt phá rừng làm nương rẫy canh tác.

B. Ông T không sử dụng chất nổ trong đánh bắt cá.

C. Bà C ngâm trái cây trong chất bảo quản không rõ nguồn gốc và bán cho khách hàng.

D. Bạn M tham gia hoạt động tuyên truyền về phòng, chống cháy nổ ở địa phương.

② Gia đình H đã nhập một số hoá chất để phục vụ việc sản xuất kinh doanh. Các hoá chất này dễ cháy, nổ có thể gây nguy hiểm cho mọi người. Tuy nhiên, sau khi mua về, mẹ H lại để các hoá chất gần khu vực bếp. Thấy vậy, H đã khuyên mẹ nên đưa các hoá chất ra chỗ khác để tránh nguy cơ cháy nổ.

a) Theo em, việc sắp xếp các hoá chất gần khu vực bếp của mẹ bạn H có thể gây ra những hậu quả gì và có vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn cháy, nổ, các chất độc hại không?

b) Em hãy cho biết việc làm của bạn H đã thực hiện trách nhiệm nào của công dân trong phòng ngừa tai nạn cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật.

③ S và K cùng nhau tự chế súng đi săn. Tuy nhiên, do sơ suất, K đã làm nổ súng khiến S bị thương phải đưa đi cấp cứu.

Theo em, hành vi của K và S đã vi phạm quy định nào của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ?

④ Anh A là công nhân làm việc tại tổ cơ khí của Công ty X. Khi tiến hành dùng máy hàn thổi lửa để cắt sắt, do không sử dụng các thiết bị bảo đảm an toàn phòng cháy nên lửa vảy hàn bắn vào các vật dụng dễ cháy và lan nhanh ra cả xưởng thiết bị của công ty.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn cháy, nổ, em hãy nhận xét hành vi của anh A.

⑤ Em hãy sưu tầm và kể về một tấm gương dũng cảm trong công tác phòng ngừa cháy nổ. Em học tập được gì từ tấm gương đó?

VẬN DỤNG

① Em hãy cùng các bạn vẽ tranh tuyên truyền hưởng ứng Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy (4/10).

② Em hãy chia sẻ những việc làm của bản thân trong phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại theo quy định của pháp luật.

BÀI 10 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.
- Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên.
- Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.
- Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi.

MỞ ĐẦU

Hoạt động lao động có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của con người. Mỗi người đều có nhận thức đúng về quyền và nghĩa vụ lao động của mình thì hiệu quả làm việc sẽ cao hơn, góp phần vào sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội.

Em hãy chia sẻ ý nghĩa của câu ca dao sau đây:

Muốn no thì phải chăm làm
Một hạt thóc vàng, chín hạt mồ hôi.

KHÁM PHÁ

1. Tầm quan trọng của lao động đối với đời sống của con người

Em hãy quan sát hình ảnh, đọc trường hợp và trả lời câu hỏi

1

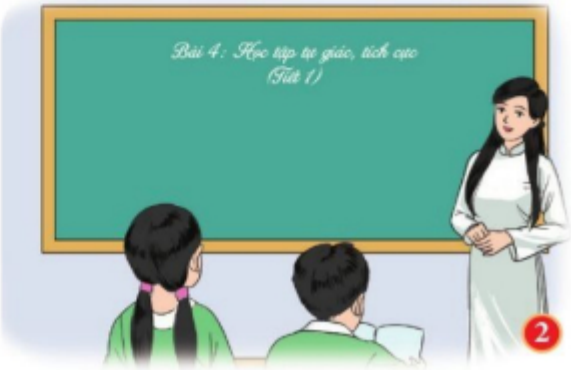

2

Trường hợp. Sau khi về thăm quê, anh M nhận thấy cuộc sống của người dân địa phương có nhiều khó khăn, thu nhập còn thấp. Do đó, anh M đã quyết định mở công ty sản xuất sợi ở quê hương mình. Công ty của anh M không chỉ thu mua nguyên liệu mà còn ưu tiên tuyển lao động là người địa phương. Nhờ có việc làm trong công ty, người dân có thu nhập ổn định, đời sống từng bước được nâng cao.

a) Em hãy cho biết hoạt động của con người trong từng hình ảnh, trường hợp trên đã tạo ra những sản phẩm nào? Các sản phẩm đó có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống của con người?

b) Theo em, lao động có ý nghĩa gì đối với cá nhân và xã hội?

Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. Lao động tạo ra sản phẩm, thu nhập cho con người; quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội.

2. Pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên

a. Một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi

Thông tin

Hiến pháp năm 2013

Điều 15 (trích)

1. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

2. Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.

Điều 35 (trích)

1. Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc.

2. Người làm công ăn lương được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi.

3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu.

Trường hợp 1. Sau khi tốt nghiệp đại học, K không về làm cho công ty của gia đình mà đi làm ở công ty khác với mục đích học hỏi để phát triển bản thân. Công ty đã đảm bảo cho K được hưởng một mức lương cao, được hưởng các chế độ bảo hiểm và nghỉ ngơi. Khi K chia sẻ với gia đình về lựa chọn của mình, bố mẹ K đã đồng ý và ủng hộ quyết định của con.

Trường hợp 2. Tốt nghiệp đại học, nhưng M không đi làm mà vẫn phụ thuộc vào bố mẹ. Hằng ngày, M thường ở nhà xem ti vi, lướt mạng xã hội, khi bị bố mẹ nhắc nhở tìm công việc thì M thường lẩn tránh với lí do không muốn đi làm vì sợ áp lực.

Căn cứ vào thông tin trên, em hãy nhận xét ở trường hợp 1 và 2, K và M đã thực hiện quyền, nghĩa vụ lao động của mình như thế nào.

- Lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân.
- Mọi công dân có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để lựa chọn việc làm, nơi làm việc; lựa chọn nghề nghiệp có ích cho xã hội nhằm đem lại thu nhập cho bản thân và gia đình.
- Mọi công dân có quyền nâng cao trình độ, được hưởng các điều kiện về an toàn vệ sinh lao động, được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm, có quyền từ chối các công việc có nguy cơ đe doạ đến sức khoẻ, tính mạng.
- Mỗi công dân có nghĩa vụ lao động để tự nuôi sống bản thân mình, gia đình và góp phần duy trì, phát triển xã hội.

b. Một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi

Thông tin

Bộ luật Lao động năm 2019

Điều 143. Lao động chưa thành niên (trích)

1. Lao động chưa thành niên là người lao động chưa đủ 18 tuổi.

Điều 144. Nguyên tắc sử dụng lao động chưa thành niên (trích)

1. Lao động chưa thành niên chỉ được làm công việc phù hợp với sức khoẻ để bảo đảm sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách.

2. Người sử dụng lao động khi sử dụng lao động chưa thành niên có trách nhiệm quan tâm chăm sóc người lao động về các mặt lao động, sức khoẻ, học tập trong quá trình lao động.

3. Khi sử dụng lao động chưa thành niên, người sử dụng lao động phải có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

4. Người sử dụng lao động phải tạo cơ hội để lao động chưa thành niên được học văn hoá, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kĩ năng nghề.

Điều 146. Thời giờ làm việc của người chưa thành niên (trích)

1. Thời giờ làm việc của người chưa đủ 15 tuổi không được quá 04 giờ trong 01 ngày và 20 giờ trong 01 tuần; không được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

2. Thời giờ làm việc của người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không được quá 08 giờ trong 01 ngày và 40 giờ trong 01 tuần.

Điều 147. Công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi (trích)

1. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc sau đây:

a) Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên;

b) Sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác;

c) Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hoá chất, khí gas, chất nổ;

2. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm việc ở các nơi sau đây:

a) Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm;

b) Công trường xây dựng;

c) Cơ sở giết mổ gia súc;

d) Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử.

Trường hợp 1. Do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, D (16 tuổi) đã đi làm cho một công ty. Biết D vừa làm vừa học, lại nhanh nhẹn, chăm chỉ nên giám đốc công ty đã tạo điều kiện, bố trí giờ làm việc không ảnh hưởng đến thời gian học tập của D.

Trường hợp 2. M (14 tuổi) đã xin vào công ty của ông H để làm việc. Hằng ngày, ngoài việc hoàn thành công việc đan lát từ mây, tre, M còn bị ông H giao làm các công việc khuân vác nặng nhọc, tiếp xúc với hoá chất và phải làm thêm 02 giờ.

Trường hợp 3. Được sự đồng ý của bố mẹ và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi đang cư trú, T (12 tuổi) đã tham gia biểu diễn nghệ thuật cho chương trình chào xuân của Công ty P. Do đó, Công ty P đã trả cho T một khoản tiền nhất định và bảo đảm các điều kiện về sức khoẻ, an toàn lao động cho hoạt động của T.

Căn cứ vào thông tin, em hãy nhận xét việc thực hiện quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên của các chủ thể trong từng trường hợp trên.

- Lao động chưa thành niên là người lao động chưa đủ 18 tuổi.
- Lao động chưa thành niên có quyền được quan tâm chăm sóc về các mặt lao động, sức khoẻ, học tập trong quá trình lao động; được học văn hoá, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kĩ năng nghề; được làm việc theo đúng thời gian quy định.
- Lao động chưa thành niên có nghĩa vụ thực hiện các công việc ở nơi làm việc phù hợp với lứa tuổi để bảo đảm sự phát triển về thể lực, trí lực, nhân cách.

3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động và nội dung của hợp đồng lao động

a. Một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động

Em hãy đọc thông tin, trường hợp, tình huống và trả lời câu hỏi

Thông tin

Bộ luật Lao động năm 2019

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của người lao động (trích)

1. Người lao động có các quyền sau đây:

b) Hưởng lương phù hợp với trình độ, kĩ năng nghề trên cơ sở thoả thuận với người sử dụng lao động; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương và được hưởng phúc lợi tập thể;

đ) Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động;

2. Người lao động có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể và thoả thuận hợp pháp khác;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động (trích)

1. Người sử dụng lao động có các quyền sau đây:

a) Tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động; khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động;

2. Người sử dụng lao động có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể và thoả thuận hợp pháp khác; tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người lao động;

Điều 13. Hợp đồng lao động (trích)

1. Hợp đồng lao động là sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

2. Trước khi nhận người lao động vào làm việc thì người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động với người lao động.

Điều 16. Nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động (trích)

1. Người sử dụng lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người lao động về công việc, địa điểm làm việc, điều kiện làm việc, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn, vệ sinh lao động, tiền lương, hình thức trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người lao động yêu cầu.

2. Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kĩ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khoẻ và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.

Trường hợp. Sau phỏng vấn, bà N đã quyết định tuyển dụng chị G và anh C vào làm nhân viên của siêu thị. Qua trao đổi các nội dung về hợp đồng lao động, chị G nhận thấy các điều kiện về làm việc của mình không được đảm bảo như anh C nên đã thắc mắc nhưng không nhận được giải thích của bà N.

Tình huống. Để hoàn thành thủ tục kí hợp đồng lao động, Công ty X yêu cầu anh A phải cung cấp chính xác các thông tin liên quan đến nơi cư trú và tình trạng sức khoẻ. Anh A băn khoăn, không biết có cần cung cấp các thông tin đó cho Công ty X không?

a) Em hãy xác định quyền và nghĩa vụ lao động của các chủ thể trong trường hợp trên.
b) Nếu là bạn của anh A trong tình huống trên, em hãy giải đáp băn khoăn của anh A?
c) Theo em, khi tham gia hợp đồng lao động, các bên có quyền và nghĩa vụ nào?

- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động khi tham gia hợp đồng lao động:
  - Người lao động có quyền: thoả thuận các nội dung của hợp đồng lao động; không bị phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động; hưởng lương phù hợp với trình độ; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương; từ chối làm việc nếu có nguy cơ rõ ràng đe doạ trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ trong quá trình thực hiện công việc.
  - Người lao động có nghĩa vụ: cung cấp các thông tin; thực hiện hợp đồng lao động; chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động; tuân theo sự quản lí, điều hành và giám sát của người sử dụng lao động.
- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động khi tham gia hợp đồng lao động:
  - Người sử dụng lao động có quyền: tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động; khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động.
  - Người sử dụng lao động có nghĩa vụ: thực hiện hợp đồng lao động, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người lao động; đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kĩ năng nghề nhằm duy trì, chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động.

b. Một số nội dung chủ yếu của hợp đồng lao động

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi

Thông tin

Bộ luật Lao động năm 2019

Điều 21. Nội dung của hợp đồng lao động (trích)

1. Hợp đồng lao động phải có những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ của người sử dụng lao động và họ tên, chức danh của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động;

b) Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, số thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người lao động;

c) Công việc và địa điểm làm việc;

d) Thời hạn của hợp đồng lao động;

đ) Mức lương theo công việc hoặc chức danh, hình thức trả lương, thời hạn trả lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác;

e) Chế độ nâng bậc, nâng lương;

g) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

h) Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động;

i) Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp;

k) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kĩ năng nghề.

Trường hợp. Theo thông báo tuyển dụng, Công ty A do anh T làm giám đốc, đang cần tuyển lao động lắp ráp linh kiện điện tử, làm việc 8 giờ/1 ngày với mức lương ban đầu là 5 triệu đồng/1 tháng và được hưởng các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Qua trao đổi, thoả thuận với anh T, anh K (20 tuổi) đã đồng ý kí kết hợp đồng lao động với Công ty A theo những nội dung của thông báo tuyển dụng.

Dựa vào thông tin trên, em hãy giúp anh K lập được hợp đồng lao động với Công ty A.

Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

4. Trách nhiệm của học sinh trong tham gia lao động

Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi

Tình huống 1. Suy ngẫm về trách nhiệm của học sinh trong tham gia lao động, bạn Hà cho rằng, mỗi học sinh tùy theo năng lực của mình nên lựa chọn các công việc phù hợp với lứa tuổi.

Tình huống 2. Với mục đích làm cho khuôn viên nhà trường ngày càng sạch đẹp, lớp của D đã tổ chức hoạt động lao động tập thể vào ngày chủ nhật. Các bạn trong lớp rất hào hứng tham gia và chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ lao động. Tuy nhiên, bạn B lại không tham gia với lí do còn bận việc nhà.

a) Em có đồng tình với ý kiến của bạn Hà trong tình huống 1 không? Vì sao?

b) Em hãy nhận xét thái độ, hành vi của các bạn trong lớp D và bạn B ở tình huống 2. Nếu là D em sẽ giải thích như thế nào để B tích cực tham gia các hoạt động lao động.

Để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của mình, mỗi học sinh cần:

- Chăm chỉ học tập, trau dồi tri thức.
- Tích cực làm các công việc nhà để giúp đỡ gia đình.
- Chủ động tham gia các hoạt động lao động ở lớp, trường và cộng đồng.
- Quý trọng lao động của bản thân và tôn trọng lao động của người khác.

LUYỆN TẬP

① Khẳng định nào sau đây không đúng về tầm quan trọng của lao động đối với đời sống của con người? Vì sao?

A. Lao động tạo ra thu nhập góp phần nâng cao đời sống của con người.

B. Lao động không phải là yếu tố quyết định sự phát triển của xã hội.

C. Lao động tạo ra các sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của con người.

D. Lao động chỉ mang lại giá trị cho mỗi bản thân mỗi con người.

② Theo em, hành vi nào sau đây là thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân? Vì sao?

A. Bố mẹ bắt T phải làm việc ở nhà máy gần nhà.

B. Công ty cho anh P được nghỉ phép hằng năm.

C. Chị H luôn tích cực lao động để tăng thu nhập cho bản thân.

D. Bạn M luôn chủ động tham gia các công việc lao động cùng gia đình.

E. Anh G bị phân công làm làm các công việc nặng với lí do là lao động mới.

③ Bố mẹ V kinh doanh dịch vụ ăn uống. Ngoài thời gian học tập, tham gia các hoạt động của trường, V thường phụ giúp bố mẹ bán hàng và giao đồ ăn cho khách. Là con trong gia đình, V nhận thức được bổn phận giúp đỡ bố mẹ các công việc trong nhà. Nhờ chăm chỉ làm việc, V đã góp phần làm cho kinh tế gia đình ổn định hơn.

Em hãy nhận xét thái độ, hành vi của V trong trường hợp trên.

④ Từ khi thuê được G (15 tuổi) vào làm trong xưởng cơ khí của mình, ông D luôn bắt G đứng ở khu vực máy kéo nguy hiểm, không trang bị đồ bảo hộ lao động và thậm chí bắt G làm thêm giờ mà không trả lương.

a) Theo em, ông D đã vi phạm quy định nào của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?

b) Nếu là G, em sẽ làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình?

⑤ Trong quá trình trao đổi về hợp đồng lao động, anh Q yêu cầu Công ty C phải cung cấp rõ các thông tin về địa điểm làm việc. Tuy nhiên, công ty lại từ chối với lí do công ty có nhiều chi nhánh nên không cần cung cấp cụ thể.

a) Em có đồng ý với việc làm của Công ty C không?

b) Nếu là anh Q, em có tiếp tục tham gia hợp đồng lao động với Công ty C không? Vì sao?

⑥ Em hãy tự mình lập một bản hợp đồng lao động về một công việc phù hợp với lứa tuổi và chia sẻ với các bạn.

VẬN DỤNG

① Em hãy lập kế hoạch thực hiện các hoạt động lao động của bản thân ở gia đình và nhà trường theo gợi ý sau:

Ngày	Công việc cần làm	Đánh giá	Cách khắc phục

② Em hãy tham gia hoạt động tuyên truyền của địa phương về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. Từ đó, ghi lại ý nghĩa của hoạt động đó đối với bản thân và mọi người xung quanh.

DANH SÁCH ẢNH SỬ DỤNG

Trang	Số thứ tự ảnh	Nguồn trích dẫn
7	1	https://vov1.vov.gov.vn/bien-dao-viet-nam/bo-doi-hai-quan-tron-loi-the-giu-bien-652019-c31-49741.aspx
	2	https://www.nguoiduatin.vn/vinh-long-hon-1000-cong-dan-duoc-tuyen-chon-nhap-ngu-a507354.html
	3	https://nld.com.vn/thoi-su/lanh-dao-tp-hcm-dang-banh-chung-banh-day-len-cac-vua-hung-20220410110026943.htm
	4	http://congdoanxaydungvn.org.vn/tin-tuc/t7304/gia-tri-lien-ket-cong-dong--suc-manh-cua-dan-toc-viet-nam-tu-truyen-thong-den-hien-dai.html
	5	https://baodantoc.vn/nhung-guong-mat-xuat-sac-trong-hoc-tap-sang-tao-1573266792173.htm
	6	http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dien-dan/item/2163-sinh-vien-voi-viec-ke-thua-va-phat-huy-cac-gia-tri-tot-dep-cua-loi-song-truyen-thong-dan-toc.html
10	1	https://www.bqllang.gov.vn/cum-di-tich-lich-su-van-hoa-ba-dinh/quang-truong-ba-dinh.html
	2	https://vtv.vn/chinh-phuc-ngon-nui-phu-si.html
	3	https://baoxaydung.com.vn/cac-bieu-tuong-du-lich-noi-tieng-tren-the-gioi-113569.html
	4	https://baoxaydung.com.vn/cac-bieu-tuong-du-lich-noi-tieng-tren-the-gioi-113569.html
26	1	Tin đồ hoạ - Thông tấn xã Việt Nam https://infographics.vn/chien-dich-lam-cho-the-gioi-sach-hon-2021-loi-ich-cua-bao-ve-moi-truong/21633.vna
28	1	https://thanhnien.vn/o-nhiem-xung-quanh-formosa-nhon-trach-post585526.html
	2	https://vtv.vn/xa-hoi/hang-tram-co-so-nha-may-giay-ngang-nhien-xa-thai-ra-song-20210315201732265.htm
	3	https://cand.com.vn/dieu-tra-theo-don-ban-doc/dieu-tra-xu-ly-vu-chat-pha-hon-2ha-rung-phong-ho-tai-gia-lai-i654072/
29	1	Tin đồ hoạ - Thông tấn xã Việt Nam https://infographics.vn/nhung-hanh-dong-thiet-thuc-bao-ve-moi-truong/21574.vna

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Chất thải rắn	Là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải.	27
Chất thải nguy hại	Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.	27
Đa dạng sinh học	Tính phong phú đa đạng về nguồn gen, về giống loài sinh vật trong tự nhiên.	25, 27, 31
Hoạt động bảo vệ môi trường	Là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.	27, 28, 31, 32
Môi trường	Bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.	24-33 48, 57, 58
Người lao động	Là người làm việc cho người sử dụng lao động theo thoả thuận, được trả lương và chịu sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.	62, 64-69
Người sử dụng lao động	Là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thoả thuận; trường hợp người sử dụng lao động là cá nhân thì phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.	62, 64-69

Quy chuẩn kĩ thuật môi trường	Là quy định bắt buộc áp dụng mức giới hạn của thông số về chất lượng môi trường, hàm lượng của chất ô nhiễm có trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, thiết bị, sản phẩm, hàng hoá, chất thải, các yêu cầu kĩ thuật và quản lí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kĩ thuật.	27
Quyền thần	Kẻ bầy tôi lấn quyền vua.	21
Sớ	Tờ trình dâng lên vua, thường để báo cáo, để nghị việc gì.	21
Suy thoái môi trường	Là sự suy giảm về chất lượng, số lượng của thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người, sinh vật và tự nhiên.	25

MỤC LỤC

Tên bài	Trang
Bài 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	5
Bài 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	10
Bài 3. Lao động cần cù, sáng tạo	15
Bài 4. Bảo vệ lẽ phải	20
Bài 5. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	24
Bài 6. Phòng, chống bạo lực gia đình	34
Bài 7. Xác định mục tiêu cá nhân	43
Bài 8. Lập kế hoạch chi tiêu	50
Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	55
Bài 10. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	62
Danh sách ảnh sử dụng	72
Giải thích thuật ngữ	73

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ
Địa chỉ: 07 Hà Nội, TP. Huế
Điện thoại: 0234 383 4486
Website: http//huph.hueuni.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc
TRẦN BÌNH TUYÊN

Chịu trách nhiệm nội dung:
Quyền Tổng biên tập

Biên tập:
NGUYỄN THỊ THUỲ LINH

Trình bày bìa:
TRẦN TIÊU LÂM

Thiết kế sách và vẽ minh hoạ:
GIÁP THỊ HỒNG NHUNG

Sửa bản in:
NGUYỄN THỊ THUỲ LINH

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM
Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGƯT NGÔ TRẦN ÁI
Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

Mã số: ,...,...,...
ISBN: ,...,.....

In ,...., khổ 19 x 26,5cm, tại ,...,...
Địa chỉ: ,...,.....
Số xác nhận đăng kí xuất bản: ,...,...,...
Quyết định xuất bản số: ,...,.....
In và nộp lưu chiểu năm

Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống

Sách giáo khoa *Giáo dục công dân 8* được biên soạn nhằm giúp học sinh lớp 8 học tập, rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức và kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi.

Nội dung sách bao gồm 10 bài theo các chủ đề đã được quy định trong *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*. Nội dung mỗi bài được thiết kế thành các hoạt động học tập đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với học sinh lớp 8.

Sách được trình bày đẹp, với những hình ảnh sinh động, hấp dẫn, màu sắc tươi sáng, giúp cho học sinh học tập hứng thú, tích cực và hiệu quả.

Cuốn sách được biên soạn bởi tập thể tác giả – những nhà khoa học, nhà giáo tâm huyết, giàu kinh nghiệm về lĩnh vực giáo dục công dân cho học sinh trung học cơ sở.

SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ

1. Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com
2. Vào mục Hướng dẫn (www.hoc10.com/huong-dan) để kiểm tra sách giả và xem hướng dẫn kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

Giá: .....đ